MỖI SỐ 0$10

NĂM THỨ NHẤT — SỐ 33

CHỦ NHẬT 8 NOV. 1936

LƯU-CHIỂU VĂN-HÓA PHẨM
SỐ C563

NGÀY NAY

TỜ BÁO CỦA
1. — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM

MỌI NGƯỜI
3. — NGÀY NAY
TIỂU THUYẾT

2. — NGÀY NAY TRÀO PHÚNG

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT

BUỔI SÁNG HỒNG
của Họa-sĩ TRẦN QUANG-TRÀN

Sữa NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON

BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BÁN : cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v. *Ở TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN*

NHỮNG CỬA HÀNG

IDEO

LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

■

NHÂN DỊP KHAI TRƯỜNG
BÁN HẠ GIÁ MỌI THỨ
CẦN DÙNG CHO HỌC TRÒ

RA VÀO TỰ DO

■

VIỄN-ĐÔNG ẤN-ĐƯỜNG

BÁN SÁCH VỞ GIẤY BÚT

HAIPHONG — 28, Rue Paul Bert, 28 — HANOI

Mai Dê

26 R. DU SUCRE
HANOI

BÙI-ĐỨC-DẬU

DIRECTEUR COMMERCIAL
de la fabrique de thés "ĐỒNG-LƯƠNG"
PROPRIÉTAIRE
des magasins de Mercerie "ĐỨC-DẬU"

Représentant de Commerce

30, Quai Clémenceau, Hanoi — Tél. : 717

Code National Français

Référence bancaire :

Banque de l'Indochine Hanoi

NHẬN

đứng đại-lý đủ các hàng hóa

1° TRÔNG 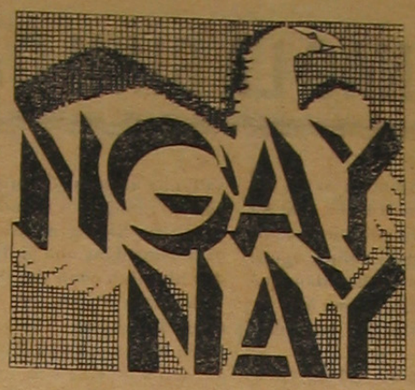 VÀ TÌM

NGÀY NAY
TRẢ LỜI
NGÀY NAY

của HOÀNG-ĐẠO

CHÚNG tôi đã đọc xong bức tối hậu thư của các ông. Vậy chúng tôi xin phép các ông chúng tôi mỉm cười. Dưới cái lối tự kiêu bề mặt của các ông, chúng tôi nhìn thấy rõ thâm ý của các ông. *Ngày Nay* muốn khiêu khích, kích thích chúng tôi bàn tới một vấn-đề tối quan trọng bằng những câu phàn nàn, hay công kích quá xa sự thực. Rõ ràng là các ông « dử » chúng tôi trả lời các ông.

Có người bảo các ông tìm hết cách khiến đồng nghiệp nói đến mình là vì muốn kiếm thêm độc giả. Rồi họ bĩu môi khinh bỉ, làm hình như tìm thêm độc giả không phải là nhiệm-vụ của nhà làm báo. Một tờ báo muốn sống một đời tự do, độc lập, muốn truyền bá tư tưởng của mình tới số đông, lẽ tự nhiên là cần phải có nhiều độc giả.

Nhưng lần này, không có lẽ ý muốn của các ông như vậy. Vì, nếu thế, không có lẽ các ông lại chọn những lý nào đuối nhất, những điều trái ngược với thực tế, những câu hỏi ngớ ngẩn, các ông nêu ra để cho chúng tôi hễ lên tiếng trả lời là đại thắng ngay các ông. Trong một cuộc tranh luận cốt kiếm độc giả, phương pháp ấy không phải là một phương pháp hay. Mà các ông làm báo không phải còn là bỡ ngỡ gì mà không rõ điều ấy.

Những điều sai sự thực là những điều nào, chúng tôi không kể ra các ông cũng thừa biết. Các ông bảo chúng tôi im lìm những lúc cần hô hào cho chế độ tự do ngôn luận — như lúc Phái-bộ điều-tra sắp tới Đông-dương — hay những lúc cần bênh vực cho những tờ báo bỗng dưng bị đóng cửa. Các ông thừa biết rằng sự thực không phải như vậy. Chính các ông đã đăng tin rằng hôm 11 tháng tám tây, báo giới Việt-Nam ở Saigon đã thảo một bản thỉnh cầu mà điều yêu cầu thứ nhất là... ngôn luận tự do. Các ông thừa biết rằng báo giới miền Bắc cũng đồng lòng như vậy.

Vẫn biết rằng trong làng báo, có một vài tờ không muốn thấy sự thay đổi. Họ tự biết rằng sẽ bị tiêu diệt, nếu báo chí được tự do. Họ tự lượng chỉ đủ tài sống trong chế độ che chở hiện thời, không đủ sức sống một đời tranh khôn tranh tài với những tờ khác. Nhưng phần đông báo chí đều mong mỏi những ngày mới mẻ của chế độ ngôn luận tự do.

Những câu hỏi ngớ ngẩn là những câu nào, các ông cũng đã rõ. Chế độ báo chí hiện thời chỉ là chế độ mĩ-mãn, chế-độ lý tưởng của hạng người nhàn đó mà thủ lời. Các ông chắc biết rõ như vậy. Chúng tôi thông-minh không thể kém các ông, cũng nhận ra như vậy. Mà sự thực, ai ai có ít lương tri cũng nhận ra điều đó. Trừ những người không thành thực không kể, ai ai cũng công nhận rằng muốn cải cách xã hội bằng báo chí dưới chế độ hiện thời, thì chỉ có thể cải cách được sơ sài mà thôi. Còn muốn cho những làng chìm đắm trong những vùng xa xôi, hẻo lánh, được tiếp súc với tư tưởng, văn hóa mới, thì cần phải đợi ngôn luận tự do.

Tuy vậy, các ông bắt chúng tôi trả lời, và hơn nữa, các ông tuyên bố rằng nếu không trả lời tức là chịu thua, tức là chịu tiếng dìm dân chúng vào nơi tối tăm, là không làm đủ nhiệm vụ một nhà làm báo.

Các ông dùng giọng tự tôn tự đại để khiêu khích chúng tôi, như một ông tướng Tầu đời xưa mưu lừa quân địch ra ngoài thành trì kiên cố bằng những sự trêu tức — đã không phải chăng là vì không biết phân biệt thị phi?

Không có lẽ. Vì nếu thật vậy, các ông đâu lại ngây thơ đến nỗi dùng những quân sĩ già yếu khiến chúng tôi động trở tay là tan như ngói.

Chẳng qua các ông đợi Phái-bộ điều-tra nóng ruột nên muốn gây một trào lưu về vấn đề tự do ngôn luận, một vấn đề cốt yếu mà các ông sợ bị dìm dập trong những vấn đề khác không quan trọng bằng. Ý các ông muốn chúng tôi bàn bạc luôn đến vấn đề ấy cùng nhau tìm những phương pháp có thể đem lại cho ta những ngày tự do hơn.

Nếu thật ý ra các ông như vậy, thì chúng tôi cũng vui lòng mắc mẹo, đem quân ra ngoài thành-trì kiên cố... để kết một hòa ước với các ông.

Hoàng-Đạo

THẾ NÀO LÀ BÌNH DÂN

Có người lấy làm lạ rằng chúng tôi gồm cả trong hai chữ bình dân, tiểu tư sản và lao động.

Chúng tôi lấy làm lạ rằng lại có người lấy thế làm lạ. Chữ bình-dân, nghĩa bóng hay nghĩa đen cũng rộng hơn chữ lao động hay vô sản nhiều. Tôi chỉ lấy một tỉ dụ : Chính phủ bình dân Pháp. Chính phủ bình dân Pháp không phải là chính phủ lao động, mà chiến-tuyến bình dân gồm cả ba đảng : đảng cộng sản, đảng xã-hội và đảng xã-hội cấp tiến. Trong ba đảng ấy, nào có phải chỉ có dân lao động.

Muốn cho rõ nghĩa hơn nữa, chúng tôi xin phân tách các giai cấp xã hội ra như sau này :

1·) lao động là những thợ thuyền hay dân quê đi làm công làm mướn, không có vốn liếng gì ;

2·) hạng tiểu tư sản, hay trung lưu. Họ có vốn liếng, và dùng vốn liếng ấy để làm việc nuôi thân. Như vậy, họ có làm thì có ăn, mà không làm thì sẽ trở nên khổ sở cơ cực. Tôi muốn nói những người làm tiểu kỹ nghệ, những người buôn bán nhỏ và những dân quê có ít ruộng tự cầy lấy mà ăn;

3·) hạng trưởng giả hay phú-hào ;

4·) hạng quý phái (riêng có ở nước ta).

Nếu ta chịu khó xem xét xã hội nước ta thì ta sẽ nhận thấy rằng hai hạng dưới này quyền lợi trái ngược hai hạng trên mà chúng tôi gọi là bình dân.

Ta lại sẽ nhận thấy rằng ở thôn quê, hạng tiểu tư sản số người đông không kém gì hạng lao động. Không nói ai cũng biết ở miền Bắc và Trung nước ta, số người có một vài sào ruộng, một vài mẫu ruộng rất nhiều. Những người ấy tình cảnh cũng đáng cho ta đáng để ý đến như tình cảnh thợ thuyền.

Nói riêng về dân quê, — phần đông dân chúng — chúng tôi để ý đến hạng bình dân ở nơi thôn-dã, nghĩa là hạng tiểu tư sản và hạng cùng đinh trong nghề nông. Chúng ta sẽ dần dần hành động về đủ mọi phương diện để nâng cao trình độ họ để họ tự hiểu biết, tự bênh vực quyền lợi của mình. Lúc đó dân chúng sẽ bước tới một chế độ có công lý hơn, lúc đó trong xã-hội sẽ có bình đẳng, tự do hơn. Lúc đó họ sẽ có tự do đại diện cho họ hoặc chỉ những người được lòng họ đại diện cho họ, để bênh vực họ.

Chúng tôi tin rằng nếu những người hiểu biết đồng lòng, xã-hội ta có thể đổi mới hẳn được. Không có một cuộc « bước nhảy» nào mà không do ở sự tiến hóa lịch sử từ tốn mà ra. (Kể cả «bước nhảy » ở Pháp trước kia và ở Nga mới đây). Quả trên cây có chín mới rụng xuống. Những việc xảy ra trong lịch sử cũng như vậy. Bổn phận của ta là tìm cách làm cho quả trên cây chóng chín, tri thức người ta chóng tới cái trình độ biểu biết. Lý tưởng phải dựa vào thực tế.

Nhưng chúng tôi ở đây không để diễn hết ý tưởng ra được, chúng tôi ở trong phạm-vi báo giới hiện giờ, chúng tôi làm lợi cho chủ nghĩa bình dân của chúng tôi được chừng nào hay chừng nấy.

Ít còn hơn không có gì.

Hoàng-Đạo

THEO MỚI

CHÚNG TÔI tiếp được nhiều thư của các bạn đọc hỏi về việc theo mới.

Theo mới, như chúng tôi đã nói, là Âu hóa.

Nhưng thế nào là Âu hóa ?

Âu-hóa không phải là ăn bận Âu phục, và biết nằm ba câu tiếng tây.

Âu-hóa là đem những nguyên tắc của nền văn-minh Tây-phương áp dụng vào đời ta.

Âu-hóa là sống theo lẽ phải.

Ngày xưa, ta không sống theo lẽ phải, ta sống theo tục lệ, theo thành kiến, theo mệnh lệnh bất khả luận của cổ nhân. Bây giờ không thế được. Trước khi làm một việc gì, ta hãy nghĩ xem công việc ta làm có hợp với chính lý không đã. Ta phải luôn luôn tự hỏi : tại làm sao ? vì cớ gì ? Một tỉ dụ : đốt mã. Thấy người đốt mã, trước khi theo người, ta phải suy nghĩ tự hỏi vì cớ gì mà ta lại đốt mã. Lẽ phải của ta sẽ trả lời cho ta.

Âu-hóa, là điều hòa chủ nghĩa cá nhân với chủ nghĩa xã-hội : là hành động làm sao cho trong xã-hội, cá nhân được tự do phát triển giá trị của mình, cá nhân được tự do này nở tinh tình, tri thức của mình.

Hoàng-Đạo

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

Hội nghị Biavritz

ĐẢNG xã-hội cấp tiến, một đảng lớn của nước Pháp đã hội họp ở Biavritz để làm việc nước. Đảng này trước kia vẫn cầm chính quyền nước Pháp, và từ khi chính phủ bình dân thành lập, vẫn là cánh tay phải của chính phủ.

Gần đây, vì đảng cộng-sản không theo đúng điều kiện của hợp đồng chiến tuyến bình dân — như việc các nhân công ở lì trong sở trong những vụ đình công — nên trong đảng xã-hội cấp tiến có nhiều người muốn bỏ chính phủ Bình-dân. Nhưng nếu chính phủ Bình dân đổ, kết quả không hay cho cả tả đảng sẽ xảy ra, nên sau khi nghe diễn văn của mấy nhà lãnh tụ Herriot, Daladier, Chautemps, đại đa số hội nghị đã đồng lòng tin cậy các nhà lãnh tụ hợp tác với chính phủ của ông Léon Blum.

VIỆC TRONG NƯỚC

Thợ sẻ đình công

TIN thợ sẻ ở Hanoi và Sontay đình công khiến cho nhà chức trách ngạc nhiên. Họ dủ nhau cùng một ngày không đến xưởng làm việc. Cùng một ngày, hơn năm trăm thợ phản kháng nỗi nhân công quá rẻ. Hai người xẻ gỗ cả ngày, mới được mỗi tháng mươi, mười hai đồng. Được tin, sở mật thám có đòi hỏi vài ba người thợ mà sở ấy dò cho là thủ xướng vụ đình công này. Trong số người bị bắt hỏi, có một người tên là Nguyễn-văn-Ban. Ban khai xong được tha về, rồi đêm hôm ấy thắt cổ tự tử. Hôm sau, đi đưa đám, có tới ba trăm người thợ xẻ.

Vụ đình công này kết quả không đến nỗi có hại cho thợ thuyền : các nhà chủ đã bằng lòng tăng tiền thuê sẻ mỗi tấm hai xu.

Vụ đình công này ở bên ta có thể tạm gọi là to, nhưng so với những vụ đình công bên Pháp thì không thấm.

Thuế mới trong Nam

ÔNG Thống-đốc miền Nam Pagès là một người còn trẻ tuổi nhưng rất cương quyết.

Ông ở bên Pháp mới trở lại Đông-dương, đã tuyên bố rõ ràng ở giữa Hội-đồng Quản-hạt miền Nam rằng thuế thận là một sự thuế bất công, thế nào rồi cũng phải bỏ đi hay sửa đổi lại. Có lẽ rồi ông đem ra trình lại Hội-đồng bản dự án về việc đặt thuế lợi tức, mà trước kia Hội-đồng đã bác. Có lẽ ông lại đặt thứ thuế thân cho người Pháp ở trong Nam nữa. Hiện giờ thì ông yêu cầu Hội-đồng y hai thứ thuế mới về gạo và cao-xu, để lấy tiền bù vào chỗ công quỹ bị hao hụt vì việc giảm thuế thân.

Nếu ý định của ông Thống-đốc trẻ trung ấy thành được sự thực thì rất may mắn cho dân quê nghèo.

Dấu hiệu

TRONG các điều thỉnh cầu của viện Dân biểu miền Bắc, có một điều quan trọng là : xin cho hội viên hàng tỉnh có dấu hiệu riêng.

Có người ngờ ngẩn hỏi dấu hiệu dùng để làm gì. Nhưng đó là người ngờ ngẩn. Các ông nghị viên cũng có dấu hiệu riêng là cái thẻ bạc, có đuôi chủ nhuận xanh, đỏ, vàng, — thì các ông hội viên hàng tỉnh cũng phải có ít ra là thẻ đồng, cho hợp với tôn ti trật tự trong xã-hội ta.

Vậy mà ông nghị Trần-văn-Lai còn sợ không có người đeo và nói :

— Giá nó là thẻ ngà thì chẳng phải bảo...

Ý chừng ông muốn nói thẻ ngà là dấu hiệu của hạng quý phái. Chứ nếu ông chỉ định bảo là thẻ bằng ngà, thì việc gì mà không cho hội viên hàng tỉnh đánh thẻ bằng ngà, hay hơn nữa, bằng ngọc.

Hoàng Đạo

Đúng 15 tháng 11

BẮT ĐẦU BÁN

TỐI TĂM

của **Nhất-Linh**

. . Vẻ đẹp đau đớn của những cảnh đời tối tăm

Một cuốn sách mới của **THẾ-LỮ**

Đã có bán: BÊN DƯỜNG THIÊN LÔI

LỐI IN ĐẸP, ĐỂ RIÊNG CHO NGƯỜI YÊU SÁCH ĐẸP, GIÁ 0 p. 70

Loại sách Lá Mạ Op.25 cũng sắp bán nay mai

PHỤ NỮ THỜI LOẠN

ĐÀN BÀ Ở ESPAGNE

Những nữ tướng của cuộc cách mạng

Nước Y-pha-nho hiện giờ đang ở trong vòng khói lửa : binh lính hợp cùng các nhà tư bản định đánh đổ chính phủ bình dân chính thức thành lập. Dân chúng — thợ thuyền và nông dân — đứng lên bảo-vệ chính phủ, bảo-vệ những cái tự-do mà phái bình dân đã bao nhiêu lần đổ máu mới chiếm được.

Trong cuộc phân tranh này, sự mới lạ là cách hoạt động của phụ-nữ Y-pha-nha. Xưa nay, đàn bà Y-pha-nho vẫn phải chịu đè nén như đàn bà phương đông. Vậy mà bây giờ có nhiều người trở nên những tay lãnh tụ hoạt động rất hăng hái và được quần chúng rất yêu mến.

LA PASIONARIA

NGƯỜI nổi tiếng nhất bây giờ là Pasionaria — cái tên hiệu lạ lùng này — *fleur de passion* — đã làm cho người ta quên hẳn cái tên cũ của bà, Dolorès J. baruri.

Bà Dolorès sinh ở vùng Asturies, nước Espagne, là một vùng toàn mỏ và thợ thuyền. Khi bọn thợ mỏ nổi lên lần đầu để đòi quyền lợi, bà đứng đầu. Bà chống giữ từng tấc đất quê hương đối với quân lính đến đánh giẹp một cách tàn bạo. (Hồi đó chưa có chính phủ bình dân). Người ta thuật lại rằng thường thấy bà Pasionaria đi qua hàng đạn lửa của súng cối-xay để nâng đỡ kẻ bị thương.

Cái can-đảm siêu quần ấy, ở một người đàn bà tuy đã 55 tuổi mà còn nhanh nhẹn, làm cho thợ thuyền cảm phục và tôn bà lên làm lãnh tụ.

Kỳ đầu phiếu Hạ Nghị-viện sau này, người vùng Asturies bầu bà lên làm đại biểu.

Tuy là một người thợ không biết chữ, bà Pasionaria có một cái mãnh lực vô cùng đối với đám thợ thuyền. Bởi bà cũng trong cảnh ngộ như họ, và biết nói với họ bằng những lời thành thực, và cảm-động.

Vừa rồi, bà được chính phủ bình dân cử sang Paris yêu cầu bình dân Pháp can thiệp đến nội tình nước Espagne.

Ở sân đua xe đạp mùa rét (Vélodrome d'hiver), trước mặt 40.000 thợ Pháp, bà Pasionaria đã nói rõ những nỗi thống khổ của dám bình dân Espagne trước một quân nghịch có đủ súng ống, đã chịu hy sinh tính mệnh và tài sản của mình để giữ gìn những cái tự do đã chiếm được.

VICTORIA KENT

Trái với Pasionaria, một người vô học, Victoria Kent là một người đàn bà có học thức. Bà đã viết nhiều sách về xã-hội, và nhiều lần diễn thuyết, đã bị ngồi

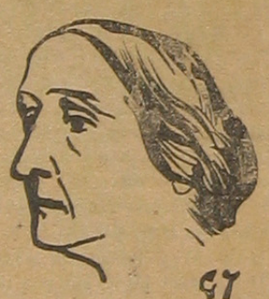

Bà Pasionaria

tù dưới chính thể độc tài của tướng Primo de Rivera.

Chính phủ bình dân dùng bà làm quản đốc tất cả các nhà pha trong nước. Bà sửa đổi hẳn cái chế-độ bất công trước, và làm nhiều sự cải cách rất hay.

Một sự cải cách rất lạ lùng của bà là cho phép vợ các tù nhân được ăn ở với chồng trong nhà pha. Nếu tội nhân chưa vợ, sẽ có những gái chơi để làm bạn.

Có lẽ bà sẽ nghĩ đến tội nhân đàn bà và sẽ lập một đoàn con trai để thăm các tội nhân đó.

LEONORA VINETA DE ARAGUAY

Cũng người vùng Basques như Pasionaria. Trong những cuộc hội họp của bình dân, bà tranh luận rất hăng hái. Bao giờ cũng đội một cái mũ vải đỏ — rất ăn với màu tóc của bà — và một chiếc áo tơi đàn ông, bà là nữ tướng của phái tả Izquierda Catalana ở Catalognes. Dưới nội các Gil Roblès, khi chồng bà bị bắt, chính bà thay chồng làm lãnh tụ của đảng.

MỘT TRUYỆN TÌNH ĐAU ĐỚN

Phóng viên các báo đã làm nổi tiếng hai cô gái của nhà lãnh tụ xã-hội Largo Caballero (hiện giờ giữ chức tổng thống của chính phủ bình dân).

Đời của hai thiếu nữ đó là đời hy sinh cho cuộc cách mệnh. Cũng vì đó mà một cô đã bị khổ sở.

Cô ấy, Maria Del Pilar, yêu cậu con trai của Alcala Zamora lúc bấy giờ làm tổng thống Espagne, và là nghịch đảng của Caballero.

Lấy nhau thì không thể được rồi. Không bao giờ nhà lãnh tụ xã hội đã già kia bằng lòng cho con gái mình đi lấy con một ông tổng thống phái hữu.

Vì yêu cô Maria quá, người con của Zamora bỏ hẳn sang nhập vào đảng tả. Tuy vậy, Caballero vẫn nhất định không bằng lòng. Một độ, người ta đã hy vọng tìm được cách giải quyết cái vấn-đề đó : họ định rằng lúc làm lễ cưới thì cả hai người bố sẽ không ra mặt. Nhưng về sau, việc ấy cũng không thành. Thế là đôi nhân tình trẻ tuổi ấy hết hy vọng.

Từ đó, người con của vị tổng thống Alcala vẫn hoạt động trong xã-hội, và thỉnh thoảng, ở đằng xa, chàng được nhìn thấy người yêu của mình bên cạnh nhà lãnh tụ nghiêm khắc kia.

Còn cô Maria thì gạt lệ, và chỉ để hết tâm trực vào công cuộc xã hội cô ta theo được bên cạnh cha.

Cái số mệnh Espagne chưa biết ra sao — nhưng phụ-nữ Espagne đã tỏ cho thiên hạ hiết những đức tính hy sinh và nhiệt thành của mình.

(Voila)

GIỌC ĐƯỜNG GIÓ BỤI

Đã bán hết

(CẢ LOẠI KHỔ NHỎ LẪN LOẠI LÁ MẠ)

Đầu tháng 12 **SẼ CÓ BÁN**

trống mái

của KHÁI-HƯNG

MỘT CÔ CON GÁI ĐẸP...
YÊU MỘT NGƯỜI ĐÁNH CÁ ĐẸP...
TRONG MỘT CẢNH ĐẸP...

XÃ GIAO

PHÉP XỬ THẾ (1)

XVII

PHỤC SỨC

(Tiếp theo)

Quần : có kẻ giòng giọc, hay kẻ ô, hay kẻ bàn cờ, *(damier)*, hay kẻ chân gà *(patte de poule)*, màu sám nhạt, để dùng với *jaquette* đen ; nếu áo sám, thì quần cũng màu sám ấy, cũng thứ hàng ấy.

Gilet : khi dự lễ hay đi đám cưới thì *gilet* gài giữa *(droit)* cùng thứ hàng với

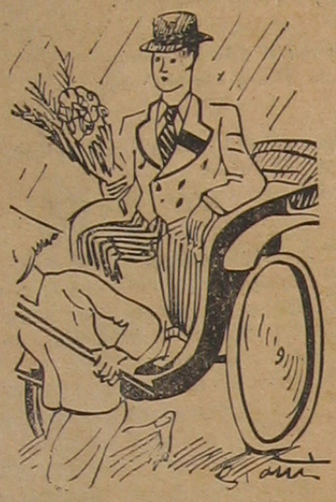

Ăn mặc lối này rất sang nhưng cũng rất lố bịch.

áo. Đi xem hội, thì *gilet* gài chéo *(croisé)* bằng hàng nhẹ mỏng, màu sám hay *beige*.

Chemise : trắng, mềm, không hồ cứng ; cổ tay đơn hồ cứng, ngực chiết nếp.

Cổ cồn : có thể là *col cossé*, hay col *rabattu* thì trẻ trung hơn.

Ca-vat và mùi xoa : ca-vat hay *régate* một màu, có kẻ hay có hoa kẻ nhỏ màu tươi hơn, tất cả theo màu do xám, hay bạc sám. Mùi xoa nhét túi ngực bằng vải phin trắng (chứ không bằng lụa), có rút rua, có thêu mấy đường tơ cũng được

Bit-tất : theo màu quần ; có giòng giọc kẻ nhỏ, hay dệt nổi.

Giầy : đen, bằng da thường đánh bóng (chứ không bao giờ bằng da láng (vernis) ; đế vừa phải, đừng mỏng quá, không có trổ hoa hoét gì cả. Đi xem hội thì đeo thêm *guêtre de ville* (trong những đám cưới, không bao giờ được dùng *guêtre*).

Bit-tất tay : cùng màu với *gilet*, nhưng nhạt hơn, bằng da.

Mũ : haut de forme ; bóng, nếu là áo đen ; cùng màu sám với áo, nếu là áo sám.

Khăn quàng : màu sám hay đỏ sẫm bạc cùng màu ca-vat.

Par-dessus : gài giữa *(droit)*, màu sẫm.

Habit : y phục ban đêm.

Áo : màu đen.

Quần : cùng thứ hàng với áo, gấu không vén, hai bên có nẹp.

Gilet : trắng, cài giữa hay cài chéo.

Sơ-mi : ngực hồ cứng, cổ tay cũng hồ cứng.

Cổ cồn : hồ cứng kiểu gấp góc. (col cassé)

Ca-vát và mùi xoa : nơ trắng, mùi xoa trắng (chỉ việc thay *nơ đen* là thành kiểu áo đầy tớ).

Bit-tất : lụa đen, có chỉ rút rua.

Giầy : da láng, cá mỏng, mũi liền không có đường khâu.

Bit-tất tay : trắng mịn.

(Còn nữa)

(1) Xem N. N. từ số 16

CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

TỰ CHỦ

TRƯỚC HẾT có tự chủ được mình, sau mới mong chinh-phục được thiên hạ.

Muốn tự-chủ, phải tập luôn luôn kiểm soát tư-tưởng mình, để huấn luyện cái bất giác (inconscient) của mình, và phải huấn luyện ý-chí bằng phép tự kỷ ám-thị (autosuggestion).

●

A. Huấn luyện bất giác

1.) Không bao giờ nên có những tư-tưởng hắc ám, như lo láng, bàn khoăn, thù hằn, ghen ghét, chán nản, vv.

2.) Chú hết tinh thần vào một việc, một vấn đề gì nhất định thôi, đừng cho những ý-tưởng khác lảng vảng đến.

Muốn có tài nghệ, phải biết chuyên chú. Mới đầu hãy tập chú ý trong một phút, rồi dần dần có thể chú ý được nửa giờ, một giờ. Trong khi đó trí thông minh của ta sẽ sáng suốt lạ thường, và ta sẽ trông thấy tất cả mọi phương diện của một vấn đề ; ta sẽ tìm thấy chân lý.

Nếu trong lòng ta, những nỗi lo sợ, bàn khoăn, chán nản, v.v,.. hiện lên, ta phải nhất quyết rứt cho kỳ được, và chú ý vào một việc khác nó sẽ làm cho ta quên ; đó là ta tập kiểm soát tư tưởng. Nếu ta đương ở vào lúc buồn bực, gắt gỏng, ta hãy cố làm ra dáng vui vẻ tươi cười, tâm trạng ta sẽ đổi theo. Lấy một quyển sách chan chứa những ý tưởng lạc quan và hăng hái, đầu tiên đọc như máy, không cần hiểu gì cả, dần dần sẽ cố chú ý vào quyển sách đó, những ý tình của mình sẽ thay đổi. Tập dần như thế, ta sẽ trở nên người minh mẫn, tự chủ được mình, và có tài tự kiểm soát.

●

B. Huấn luyện ý chí bằng tự kỷ ám thị

a) Mỗi sáng, kê một bản chương trình hành động, đến chiều sẽ xét lại, theo đúng tức là dạy được ý chí.

b) Ăn cơm nên nhai thật thong thả. Không những nhai chậm làm cho tiêu hóa dễ dàng, lại còn luyện được ý chí của ta vì một việc hầu như máy (việc nhai) mà ta sai khiến được bằng ý chí.

c) Thiết lập một bản chương trình ăn uống, nghĩa là tự cấm không được ăn uống quá lượng đã định trước ; không đói thì đừng ăn ; thỉnh thoảng nhịn đói ; một đôi khi hay luôn luôn bỏ ăn thịt, và những thứ kích động (rượu khai vị, rượu men, gia vị, cà phê, trà, sô cô la.)

d) Sáng và chiều, tự bắt buộc phải tập thể thao từ 15 tới 20 phút.

e) Tập thở nhiều, bằng mũi, thong thả ; mỗi khi sắp đi đâu, thở năm sáu hơi.

●

Kết luận — *Luyện thần bao giờ cũng đi đôi với thể thao.*

Muốn tư tưởng minh mẫn và ý chí mạnh, óc cần phải có máu tinh khiết tươi nhuần ; mà vệ sinh và thể dục làm cho máu tinh khiết.

Và lại, theo đúng được vệ sinh tức là phải có một tâm hồn tốt, và cho ta những dịp huấn luyện ý chí và đào tạo sự bất giác bằng phép tự kỷ ám-thị.

(Theo V. Panchet)

Sách của Anntole France

ANATOLE FRANCE là một nhà đại văn hào nước Pháp, tưởng không ai còn lạ gì. Những sách của ông viết ra được văn giới hoan nghênh đặc biệt, và sau khi ông tạ thế, những dấu tích của ông để lại được quốc dân quý trọng vô cùng. Xem một việc sau này cũng đủ biết rằng người ta hâm mộ và sùng bái nhà danh sĩ đến bực nào.

Theo một số báo « Les Nouvelles Littéraires » xuất bản năm 1929, thì những bản thảo (manuscrits) tự tay Anatole France chép ra, tàng trữ tại thư viện bà De Caillavat, đã đem ra bán một ít, thiên hạ tranh nhau mua bằng một giá cao không thể tưởng tượng được. Bản thảo quyển « *Lys rouge* » bán được 70.000 quan (bảy ngàn bạc ta). Bản thảo quyển « *Histoire comique* » bán 19.000 quan. Bản thảo quyển hài kịch « *Au Petit bonheur* » bán 13.000 quan. Bản thảo quyển « *Affaire Crainquebille* » bán 30.100 quan. Cộng với tiền bán một vài bản thảo nữa, số tiền thâu được trong dịp « bán chữ » ấy đã lên tới quá 3.800.000 quan (ba mươi tám vạn bạc).

Thế mới biết rằng văn chương chưa đến lúc rẻ quá đâu. Rẻ hay đắt là tự nơi giá trị của tác phẩm và thanh danh tài trí của nhà văn-sĩ.

Nhà viết văn nhiều nhất

NHÀ văn-sĩ viết nhiều nhất ở hoàn cầu là Lope de Vega, người Tây-ban-nha. Ông đã cho xuất bản tới 2.000 vở kịch. Ông theo đuổi nghề viết văn trong 50 năm, vậy cứ tính trung bình thì mỗi năm ông viết được 40 cuốn. Thật là quá sức tưởng tượng.

Ta hãy cứ ví dụ mỗi cuốn sách của ông ta dày 100 trang. Như vậy, muốn viết được 40 cuốn một năm, mỗi ngày ông phải viết hơn 10 trang mới kịp, mà ngày nào cũng phải viết như ngày nào.

(Le Praktiko)

PHỤ-NỮ với CHỢ-PHIÊN

Chỉ có ÁO và GIẦY Quận Chúa mới có nhiều mẫu tươi rực rỡ và những đường cong mềm mại

QUẬN 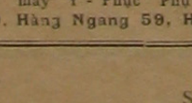 CHÚA

Chuyên đóng giầy, làm ví đầm và may Y-Phục Phụ-Nữ
59, Hàng Ngang 59, Hanoi

Chuyện Ta, chuyện Tàu

Hai bà đánh giặc giá 1 xu, là chuyện hai bà họ Trưng đánh Tàu. Nguyễn-Tử-Siêu soạn rất hay, lại có hình vẽ đẹp, 16 trang lớn, vài ngày ra một cuốn.

Lịch sử Vợ Ba Đề-Thám mưu trí giỏi giang vô cùng, Thám nhờ có người vợ này mà nổi tiếng « Kiệt hiệt ». Trọn bộ dầy 96 trang, giá 0p.10

24 người anh hùng cứu quốc dầy 554 trang lớn, bìa đẹp, giá 1p.20

Tục 24 người anh hùng cứu quốc dầy 160 trang lớn, giá 0p.40

Tiền Hán diễn nghĩa chuyện Bao-Công. Hạng-Vũ hay vô cùng, dầy 656 trang lớn, bìa đẹp giá 1p.30

Đông-Chu liệt-quốc diễn nghĩa hay hơn Tam-quốc, dầy hơn 2000 trang, giá 1p.50

Mua buôn, mua lẻ, thơ, mandat đề cho nhà xuất-bản :

Nhà in Nhật-Nam

120 — Phố hàng Gai — Hanoi

(Có gởi Contre remboursement cước phí khách hàng chịu)

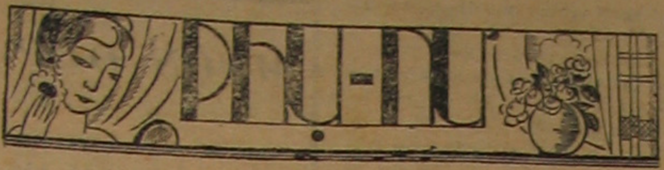

GIỮ DÌN NHAN SẮC

NGÀY xưa, người đàn bà nào để ý trang điểm nhiều quá, thường bị người ta phẩm bình. Nhưng đến nay, chăm chú đến vẻ đẹp là một trong các công việc của đàn bà — nếu không hẳn là một công việc quan trọng nhất. Người ta nhìn sự tô điểm của chúng mình bằng con mắt tươi cười hơn trước, và khi chị em mình, ở giữa công chúng, có mở ví đầm ngắm qua nét môi trong cái gương bé nhỏ đựng trong ấy, hay có sửa qua chút phấn ở trên đôi má hồng, cũng đã dám coi đó là một việc rất tự nhiên.

Rồi trên các tờ báo, những mục nói về điểm trang cũng không đến nỗi bị những lời cồ hủ già nua châm trích nữa. Cái quyền trang điểm không ai chiếm đoạt, và cũng chẳng phải xin ai. Chị em muốn đẹp — mà ai chẳng muốn — thì cứ trang điểm đi ! Song có điều này không mấy ai chịu để ý tới : Kem phấn tô điểm cho nhan sắc, nhưng chỉ là để tô điểm thôi ! Ta chớ mong rằng nó có những phép lạ khiến cho thế nào mình cũng đẹp mãi.

Không ! Tôi xin nhắc đi nhắc lại cho chị em nhớ rằng thứ thuốc tiên hay nhất ấy là sự vệ-sinh.

Trong người có khỏe mạnh, mình mới có nước da tươi. Mình bệnh tật luôn luôn, ăn uống thất thường, đêm ngủ trằn trọc, bộ máy tiêu hóa không thông hoạt thì mặt vàng, da xạm, và những nét răn reo đến trước khi mình đến tuổi bà già.

Kem phấn trong những trường hợp đáng buồn này không được việc cho mình mấy.

Giá thử những lọ nhỏ bé sinh sản trong các cửa hàng trang sức kia là những lọ kem có phép làm cho da mặt ta cũng hồng hào như nước da của người ăn, ngủ điều hòa, thì có lẽ đắt như vàng, ta cũng nhịn cơm để mua cho bằng được. Giá thử có thứ nước cam-lộ bôi lên người cũng có ảnh hưởng tốt đẹp cho thân thể [illegible]

như bao nhiêu phép luyện tập công phu, thì chắc không bao giờ người ta làm kịp bán.

Bởi vì đàn bà bao giờ cũng ưa thấy mình đẹp. Nhưng chịu khó thì lại không bao giờ ưa. Mình muốn có những thứ thuốc tiên, nhưng quên hẳn rằng thuốc tiên thiết thực có ngay ở mình : sức khỏe của thân thể.

Muốn giữ sức khỏe, nghĩa là muốn giữ thứ nhan sắc tự nhiên nhất, đáng quí nhất, cho vẻ mặt cũng như cho thân hình, ta phải lấy phép luyện tập là cần, đi bộ được càng nhiều càng hay, theo các phép vệ sinh, ăn điều độ, ngủ bình tĩnh, và — đó là điều cần nhất — giữ thái độ vui vẻ và trẻ trung hoài.

(Paris-soir dimanche)

MỘT CỬ CHỈ

Hoàng hậu Eugénie de Montijo rất hay thương người. Bà thường săn sóc và giúp đỡ những kẻ nghèo nàn.

Một hôm, bà cùng một người bạn gái ra chơi phố. Vừa ra, bà gặp một chiếc xe tang trong đó có linh cữu một người cùng khó. Sau xe không có một ai.

Thấy cảnh hiu quạnh, buồn tanh, bà động lòng trắc ẩn, liền rủ người bạn gái cùng theo xe tang tiễn đưa người khuất đến nơi ở cuối cùng rồi mới ra về.

Hai bên hàng phố rất lấy làm ngạc nhiên, không hiểu xe tang ai mà được hoàng-hậu đi đưa một cách đáng cảm động như thế !

(Marianne)

DÃ CÓ BÁN VÉ CẮT TÓC THÁNG
&
SALON DE COIFFURE
TRAC
86—Rue du Chanvre Hanoi
MUA ĐƯỢC TRỪ 10%.

NGƯỜI TRẠNG SƯ THỨ NHẤT

HIỆN nay, đờn bà làm nữ trạng sư bên Pháp có hàng trăm người. Mà cái số ấy mỗi ngày một tăng lên. Phụ-nữ, trong nghề này cũng như trong các nghề, tỏ ra mình có những tài đảm mà đờn ông xưa kia chưa chịu nhận thấy.

Nhưng trước khi họ giữ được những địa vị cao quí trong xã-hội, bạn gái ở bên trời Tây đã phải gắng sức biết bao. Họ không hô hào suông. Họ thực-thành. Và họ cho bên nam giới dẫu muốn làm thinh với cái giá trị đờn bà cũng không được nữa.

Bà Jeanne Chauvin là một trong những người đã có công [illegible] mở đường cho phụ-nữ bước vào trường chánh trị. Bà mất ngày 28 tháng 9 năm 1926, vào khoảng 64 tuổi, nhưng người ta vẫn nhớ tên bà mãi, vì trong bao nhiêu lâu, bà là người độc nhất và trước nhất được làm trạng sư.

Trước người đàn bà ấy, ở nước Pháp, người ta chưa bao giờ trông thấy và cũng chưa bao giờ dám tưởng-tượng rằng sẽ có ngày phụ-nữ lên làm trạng sư. Vì thế, sau bao phen phấn đấu, và mặc dầu sự phản đối của tòa phúc án Pháp, khi bà được nhận vào hạng luật sư ở Paris, tiếng tăm của bà lừng lẫy khắp nước Pháp. Bà bỗng trở nên một nhân vật rất đáng chú ý cho người đương thời, một nhân vật người ta nói đến luôn, người ta đặt những bài hát để khen, hoặc những bài vè để trêu ; người ta vẽ cả hình chế riễu trên báo. Bao nhiêu cuộc bút chiến nổi lên giữa hai phái bênh vực và công kích cái việc mới mẻ này.

Bọn công kích thuyết nam nữ bình quyền, viết :

— Một người đàn bà bỏ việc mạng bít-tất cho chồng để đòi bảo chữa những hung đồ ư ? Thôi, tôi xin các ông ! đời nào có những truyện ấy ! Nó vô lý lắm ; nó lố bịch lắm : không ai chịu được những cái trò hề như thế đâu !

Phái bênh vực phụ-nữ, cãi :

— Sao lại không ? Sao đàn bà lại không làm thế được ? Như thế là hay lắm chứ, hợp lý lắm chứ, bởi vì đàn bà cũng chẳng ngây ngô gì hơn đàn ông kia mà... Mà đàn bà làm trạng sư, có lẽ lại để cho các ông án khỏi ngủ giữa phiên tòa !

Bước đầu của « thầy kiện » Jeanne Chauvin thực là một cuộc cách mệnh nhỏ trong cái tòa án nghiêm trang và bảo-thủ kia, và gây nên một phong trào mới lạ. Rồi, cũng như mọi việc, người ta cũng quen đi, và cho cái việc mới lạ kia cũng là việc thường. Rất đỗi mười năm sau, vào khoảng 1909 trong hàng luật sư ở Paris đã có thêm ngót hai chục nữ trạng sư nữa.

(Theo *Ric et Rac*)

C. D.

BÁNH HỎI

THEO trong Nam thì bánh hỏi làm bằng bột gạo tẻ và bột nếp, song bột gạo làm gốc, bột gạo phải nhiều gấp năm, sáu phần bột nếp, [illegible] người muốn dẻo nhiều hay ít. Bột phải nhào [illegible]

Bột nếp [illegible] trộn [illegible] ít. (dầu bột tươi hay bột khô cũng phải nhào cho đều, — [illegible] bột tươi, thì bánh được mềm, ngon hơn bột khô). Để bột vô quả hấp, hấp cho « chín bả-láp », nghĩa là mười phần mới chín tới năm, đem ra để đi bớt hơi, thêm bột gạo sống vào (bột sống này nếu khô thì phải nhào với nước cho đều, rồi mới trộn vô, nếu không, bột sẽ thành trứng cá, làm không được). Nhồi hai thứ bột này đều nhau, thì kêu là « bột quết trái ». Nhồi phải cho kỹ và cho lâu thì bột mới tốt. Cái khó là ở lúc này. Bột nhào xong cho vào khuôn (giống như khuôn làm bún (?). và bóp lên vỉ hấp, bóp từng miếng bằng bàn tay cho đều, đừng chỗ nhặt, chỗ thưa, rồi đem hấp chín. Đại khái bánh hỏi làm như thế.

Nhưng cách làm công phu rất nhiều và lại không quen tay thì rẻ bánh bao giờ cũng chỗ dầy chỗ mỏng, không khéo.

Ở nhiều nơi thường có bánh làm sẵn mua mà dùng tiện hơn, vì dùng không bao nhiêu mà công tốn rất nhiều.

Bánh hỏi phải thoa mỡ hành, (thoa ít thôi) ăn với thịt quay, thịt nướng, thịt bò sào, hành tây, lạc rang, tôm càng nướng bóc vỏ, sào qua với mỡ hành cho thơm, hay là tôm nhỏ làm chả cũng được, măng luộc, mít hầm, huyết heo luộc, củ kiệu chua, củ cải chua, dưa chuột, giá sống, cải bèo, rau riếp, rau thơm, nước mắm ớt và các thứ gia vị khác tùy thích từng người.

Cô Liên Hương

LUYỆN — TIEP
Architectes
N° 42, BORGNIS DESBORDES
HANOI

Văn vui của một cô đào chiếu bóng

TÔI CÓ ĐẸP KHÔNG NHỈ ?

Tự nói đến mình, lại tự tả đến nhan sắc mình, là làm một việc khó, vì dễ thành ra lố lăng. Nhưng **Paulette Dubost** *tránh được sự khó ấy một cách thần tình. Dịch bài dưới đây, tôi có ý giới thiệu với bạn gái ta cái ý vị khôi hài dưới ngọn bút của một nữ tài-tử chiếu bóng vui và tinh nghịch.*

C. D.

NGƯỜI ta vẫn bảo tôi :

— Cô có đôi mắt đẹp quá !

— Tôi « thở » cái mũi của cô... cái mũi đầy đặn mà kháu làm sao !..., hình như ngâm trong rượu sâm banh...

— Tôi chưa thấy cái cằm nào có cái rãnh xinh hơn.

— Lúc nào cô cũng cười đi cô được không ? Trời sinh ra cô để cười, cười hoài, cười mãi mãi.

Đó là những câu mà khi nghe tới, không có người đàn bà nào khỏi động lòng. Tôi nghe những giọng ngọt ngào kia cũng bùi tai. Nhưng xin nói nhỏ đây với các bạn rằng trong bằng ấy lời, tôi không tin một lời nào hết.

Quả thế. Cũng như hết thảy mọi người đàn bà, tôi thường nhận được những tiếng khen kia bay đến, hoặc ở trong « sa-lông », hoặc ở trong tiệm khiêu-vũ, có khi cả trong chỗ tôi đóng phim nữa. Và tôi cứ để cho những tiếng ấy đu lòng. Nhưng mà... Nhưng mà khi trở về phòng riêng, một mình ngồi trước cái gương nó chẳng nề tôi một tí nào, tôi liền cẩn vẩn hỏi dò nó xem, thì..., các bạn ơi, cái giọt sương hớn hở của tôi lúc ấy vội vàng tan đi hết !

Tôi lại đưa mắt tôi gần vào cái bóng mong manh mơ hồ của người bạn ác nghiệt, nhưng thành thực kia, của « người cố vấn về nhan sắc giai nhân » như các bà kiểu cách ngày xưa vẫn gọi. Rồi băn khoăn, hồi hộp, tôi hỏi tôi một lần nữa cái câu hỏi chung của mọi lòng đờn bà :

— Mình có đẹp thực không ?

Phải. Tôi có đẹp không ? hỡi các bạn ! Thưa ông, ông nhã nhặn quá.. Cô nữa, cô tử tế với tôi quá. Vì ông với cô bảo tôi rằng đối với người quí mến mình thì bao giờ mình cũng đẹp. Bảo thế, để thường tôi tin ngay đấy hẳn ? Không ! Tôi không dễ tin đến thế đâu ! Đây này, giả bây giờ tôi thử hỏi tôi đáng mến ở những chỗ nào thì tôi chắc rằng các bạn sẽ lúng túng ghê. Các bạn sẽ một mực không trả lời tôi. Và như thế là khôn. Vì quả nhiên tôi không đẹp.

●

Tôi không lố bịch đến nỗi đi bắt chước nhà văn-sĩ De la Rochefoucauld đâu. Ông này làm một bài văn tả chân-dung mình ; một bài có tiếng trong làng văn ; nhưng bài đó ông viết ra để lòe đời sau, chớ không cốt cho người đương thời biết sự thực.

Ở đây chỉ có các bạn với tôi thôi, nghĩa là những người quen thuộc cả — và lại tôi cũng không cần gì có tiếng tăm vớ vẩn thế — nên tôi cứ thực mà nói cho các bạn nghe điều này.

Nói thực như thế là một sự khổ tâm, nhưng tôi có can đảm.

Các bạn ạ, tôi không ưa tôi đâu. Người ta chẳng bao giờ vừa lòng với những cái mà trời cho người ta. Tôi cũng vậy. Tôi không được vừa lòng, không vừa lòng một tí nào hết.

Cái mũi kia mà các bạn thấy « kháu khỉnh » thì tôi, tôi chỉ thấy nó gớm chết thôi ! Nó nhìn trời nhiều quá ! Mỗi khi lắc mắt đi để nhìn kỹ nó thì tôi thấy hình như nó chỉ chực bay lên ở với các vì sao bé nhỏ, ở mãi tít trên kia, và lôi cả cái miệng tôi lẫn cằm tôi lên với. Thành ra, muốn tìm cách tránh cho chúng nó cái sự bay bổng đáng ghét ấy, tôi mới tập nói theo giọng nói đầy đặn, đỏm dáng nhưng không kiểu cách quá. Tôi nói rành rẽ từng tiếng. Tôi uốn nắn từng chữ, từng điệu, từng mạch. Mà cẩn thận như thế để làm chi vậy ? Vì ai vậy ? Vì các bạn chứ vì ai... và nhất là vì cái mũi nó chẳng chiều lòng tôi nhưng tôi muốn chiều lòng nó, cho nó khỏi bỏ tôi mà bay lên xem trên cung trăng có những truyện gì.

Tôi nói thế có vẻ nói đùa, nhưng tôi xin thề rằng tôi nói thực đấy. Ô ! cái mũi !... cái mũi đáo-để của tôi ! Các bạn có biết trong lúc ngồi một mình một bóng, tôi gọi nó là gì không ? Tôi đặt cho nó một cái tên hơi kỳ : lạ... Cyranette (1). Các bạn nghe có được không nhỉ. Tôi tưởng nên gọi cái mũi của tôi theo tên một nhà văn trứ danh vì cái mũi lớn, nhưng gọi nhẹ nhẹ đi một chút, vì dẫu sao, tôi cũng không muốn để cho mình có nhiều mũi quá, mặc dầu tôi vẫn khiêm tốn xưa nay. Tôi làm cho các bạn khó chịu vì cái mũi của tôi, cũng như cái mũi của tôi đã làm tôi khó chịu. Nhưng tôi vẫn phải vui lòng nói đến nó, vì bao giờ người ta cũng nói đến nó khi nói truyện với tôi.

Còn cái cằm tôi, hỏm hỉnh, có duyên ư ? Thôi tôi cũng van các bạn đấy ! Cằm tôi nhỏ thì có. Nó có một chỗ rãnh bé-bỏng ăn úm xuống. Ừ, phải rồi. Mà khi tôi làm cho cằm tôi mấp máy thì — ấy là người ta vẫn bảo thế — thì hình như có một cái bóng nho nhỏ ở đâu đến núp dưới môi tôi. Có lẽ vì thế mà khi tôi nói, người ta cứ cái phía môi dưới của tôi người ta nhìn. Tôi cảm thấy người ta nghe tôi bằng mắt. Mà như thế, xin nói thực, làm tôi nhiều lần cũng phải tức mình.

Paulette Dubost
(La Mode du jour)
Cô Duyên dịch

(1) Cyranette bởi chữ *Cyrano*, một nhà thi sĩ hiệp-khách có cái mũi sư-tử.

Cô Bích Hadong — *Vâng. Bài ấy không có tính cách phổ thông. Bao giờ cũng được. Cảm ơn cô về đoạn cuối bức thư.*

Cô Bích Hanoi — *Ở quyển « Đẹp » của ông Cát-Tường có nhiều mẫu nữ trang trong nhã lắm. Có lẽ N. N. sẽ còn nhiều ý kiến về mẫu áo mùa đông.*

Chị Bích-Đào — *Sao hôm nay em phải trả lời cho nhiều bạn tên là Bích thế ? Chị nói thực đó chứ ? Bây giờ, chị ạ, em đã bắt đầu ngờ những tiếng khen. Đi xe đạp ư ? Sao lại không ? Về câu truyện này có dịp em sẽ nói đến.*

Bà Vân-Đài — *Cảm ơn bà lắm. Xin cứ gửi tiếp và gửi đều cho.*

C. D.

Ông L. V. Bình-định — *Đã tiếp được. Những cảm tình dồi dào của ông nên đúc lại. Ông cố đi.*

Ông Dz Hanoi, **ông Th. Th.** Hải-dương, *và* **T.N.M.N.** Hanoi — *Xin đợi khi đọc xong.*

Ông Ng. V. Kh. Ninh-bình — *Công việc trong nhà báo không được giản dị như bạn tưởng. Ô ! nếu bạn thấy những chồng bản thảo mà chúng tôi phải đọc mỗi ngày... Nhưng ý kiến của bạn, chúng tôi cũng thấy hay.*

Ông Đ. Ph. T. Sinh từ — *Xin cứ gửi.*

MUỐN ĐẸP

●

Một giáo sư Mỹ chuyên môn về khoa thẩm mỹ *(theo một bài trong báo Morning Post)* **nghiệm rằng : đàn ông, nửa mặt dưới trông trẻ hơn tuổi thật mười năm, nửa mặt trên già hơn tuổi thật mười năm. Thành ra trên già hơn dưới hai mươi năm. Đối với đàn bà, lệ ấy thường thường lại trái hẳn. Giáo sư cắt nghĩa như sau này :**

« Đàn ông hằng ngày, những lúc phòng má để cạo râu, vận cổ để cài cúc áo ấy là trau dồi cho phần dưới mặt được trẻ đẹp lâu bền, mà không ngờ. Đàn bà, trái lại, chăm chỉ sửa sang bộ tóc ; và lại, mũ họ đội đã không bóp chặt lấy đầu, làm hằn da trán, lại còn che mắt cho dâm khiến họ chẳng phải nhăn lông mày. Phần trên mặt họ, bởi vậy, đẹp hơn, trẻ hơn ».

Những ông méo sếch mồm lúc cạo râu, và vùng vẳng gắt gỏng lúc cúc cổ sơ-mi chưa vào hẳn khuyết có ngờ đâu mình làm thế để nửa mặt mình thêm xinh tươi.

Theo thuyết trên, giáo sư có thể khuyên bà nào muốn đẹp, nên buộc lòng chịu xấu, nghĩa là nên bắt chước Tây-Thi nhăn mặt vài phút đồng hồ trong một ngày.

Nhưng giáo sư còn nghĩ ra được nhiều cách luyện cổ họng, luyện mắt, khiến cho cằm không thể sị, má không thể phính đặng.

Ngày nay, các bạn gái được săn sóc một cách quá nhiệt thành.

Theo báo *Eve*

Hotel XUÂN-TRƯỜNG
Café - restaurant
N° 83ter, 85 Route Mandarine
(En face de la gare de Hanoi)
■
Khách-sạn to nhất của người Nam. Nhiều buồng riêng lịch-sự. Cơm Tây và Cơm Ta.
■ GIÁ TÍNH HẠ ■
O
nhận học sinh ở trọ ăng

HIVER 1936
Les plus beaux tissus pour complet
AVIATEX
Exigez le nom de la marque tissé dans la lisière
Demandez-les à votre tailleur !
Pour le gros exclusivement :
TAN-MY 3, Place Negrier HANOI

MẬT ONG DÙNG GIẾT CHẾT ĐƯỢC VI TRÙNG

MỘT bác-sĩ chuyên môn về vi trùng học ở Mỹ, W. G. Sachett vừa rồi nghiệm thấy rằng mật ong có thể giết chết vi trùng được. Ông đã dùng mật ong thật tốt chế vào những ve cấy vi trùng, thì chỉ thấy nội trong mười ngày, vi trùng trong ấy chết cả.

Mật ong khi vắt khéo thì không bao giờ có vi trùng ở ngoài lần vào.

Nhưng nếu còn nghi ngại thì ta nên chờ trong mười hôm. Trong mười hôm ấy, vi trùng nếu có lần vào sẽ bị chết cả.

(L'Illustré)

MUỐN GIẶT Ô

NHIỀU khi ô các bà hay các ông dùng lâu thường hay bị đất bụi bám vào trông bẩn thỉu : nhưng nhiều khi ta giặt mà vẫn còn những vết không sạch hết. Vậy ta nên đem ô giặt lại bằng nước chè tàu pha đậm hay là lấy *ammoniaque* hòa loãng với nước lã mà gột bằng một miếng bông. Giặt như thế, các ông các bà sẽ có cái ô sạch như ô mới.

(L'Illustré)

Danh thiếp

NGƯỜI xứ Dahomey mỗi lúc muốn mời những người láng giềng hay bầu bạn, thường dùng một mảnh ván nhỏ hay một cành cây trạm trổ rất có mỹ-thuật. Khi người ta đến nhà rồi, chủ nhà có thể lấy lại các vật ấy để dành dùng vào những cơ hội khác.

Người xứ Sumatra làm thiếp mời bằng

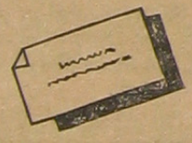

một khúc gỗ điểm thêm một cái « nơ » bằng da hay một con dao.

Còn chúng ta (lời người Pháp nói) đã bỏ cái lối dùng thiếp mời bằng giấy *bristol* lâu rồi, tuy vậy danh thiếp *bristol* của ta còn ít phiền phức hơn các thứ danh thiếp kia.

Almanach Vermot

Đầu người càng ngày càng to ra

ÔNG H. G. Wells, một nhà văn rất có tiếng bên nước Anh, dự đoán rằng về sau này, thân người ta càng ngày càng nhỏ lại (người ta đã có chứng cớ về sự nhỏ dần ấy từ những thời đại trước đến nay), nhưng mà đầu người ta càng ngày càng to ra.

lượm lặt

— Những nhà bán mũ, về vấn-đề này, có thể biết rõ hơn ai hết. Hình như cậu dự đoán của Wells là đúng.

Vả lại có nhiều giống người đầu to hơn giống khác.

Người Nhật bản chẳng hạn, có một cái

đầu rộng bề ngang, còn người Ecossais thì đầu lại dài hơn là rộng.

(Guérir)

Lòng hiếu thảo của Lenine

NGƯỜI ta chỉ biết Lenine là một nhà chính trị ở Nga, chứ ít người biết đến lòng hiếu thảo của ông.

Khi còn là học trò, Volodia, tên tục của Lenine, có cái tật nghiện thuốc lá. Bà mẹ ông ta sợ hại đến sức khỏe khuyên đừng hút, song lời khuyên vô hiệu. Một hôm bà liền gọi Lenine vào bảo :

—« Cha con mất sớm, cửa nhà thanh bạch. Lương hưu chỉ chỉ đủ chi dùng hàng ngày. Mẹ mong con chừa hút như thế mỗi tháng đỡ cho mẹ được món tiền không phải là nhỏ ».

Lenine cảm động vâng lời rồi từ hôm đó chừa không hút nữa.

(Trích trong La Vie de Lenine)
Mạnh Phan thuật.

Một bệnh viện để cho 10.000 người

MỘT bệnh viện lớn nhất thế giới vừa làm xong ở Los Angelès. Số tiền sửa sang hàng năm có tới 4 triệu rưỡi quan tiền Anh. Chỉ về việc mồ sẻ đã gồm có 12 buồng mổ rồi. Trong thư viện của nhà thương có 5.000 cuốn sách để riêng cho bệnh nhân đọc.

Dưới nhà bếp phải làm 10.000 mâm cơm trong một ngày. Ở phòng giặt, phải giặt 600.000 chiếc cổ áo giả trong một tháng và bằng ấy chiếc áo sơ-mi nữa.

Lập một nhà bưu-chính riêng trong nhà thương để cho bệnh nhân gửi tin tức ra ngoài. Có một phòng âm nhạc và một phòng chiếu bóng để cho những người dưỡng bệnh giải trí.

Tất cả các thứ thuốc dùng trong nhà thương đều do một nhà chế thuốc riêng của bệnh viện này.

Những bệnh nhân nào có giấy chứng thực nghèo khó được nhận vào nằm buồng làm phúc.

Excelsior

Mướn nhân công giá rẻ

BÊN Malaisie muốn hạ giá tiền mướn những người trẩy dừa ở Kenlandan, nhiều người đã nghĩ ra cách nuôi khỉ để làm việc đó.

Họ cột một cái giây thật dài ở chân khỉ cho nó khỏi trốn, rồi thả nó leo lên cây

dừa ; khỉ trẩy dừa tài lắm, trong một ngày nó trẩy được hàng nghìn quả và thả xuống như những trận mưa dừa. Nó còn trèo cao hơn những thợ leo dừa.

Không cần phải nói, ai nấy cũng biết rằng những bọn trẩy dừa bên Malaisie sẽ thất vọng. Trước kia, họ đã bị các máy móc cướp nhân công bây giờ đến loài khỉ cũng kéo ra cướp nghề của mình nốt.

Chỉ làm người là thiệt !

(Star of Calcutta)

Một lối cải chính kiếm lợi

WILLIAM BROWN, một chủ ngân hàng, đến tìm ông chủ bút tờ báo hàng ngày to nhất ở New York và hầm hầm bảo ông chủ bút rằng :

— Tờ báo ông vừa đăng tin tôi thắt cổ tự-tử ở nhà tôi. Tin đó là một tin nói láo, tôi có chết thắt cổ bao giờ đâu ? Ông phải cải chính ngay cho tôi, nếu không tôi phải làm đơn kiện ông.

Ông chủ bút :

— Nhưng, thưa ông, tờ báo của tôi không thể cải chính một cách dễ dãi được như thế đâu, vả lại là một tin chắc chắn.

— Nhưng, ông xem, tôi vẫn còn sống đây cơ mà !

— Không hề gì.

— Thế được rồi, tôi sẽ có cách...

William Brown tức giận toan bước ra cửa, thì ông chủ bút gọi lại và nói :

— Ông Brown đợi tôi một tí đã, tôi mới nghĩ ra một cách chiều được lòng ông, mà không thiệt cho báo tôi.

— Thế ư ?

— Chúng tôi sẽ đăng thêm một tin nữa về ông, nhưng cái tin ấy nói rằng : trong lúc ông thắt cổ thì cái giây bị đứt và phụ thêm rằng ông sẽ đặt ra một cuộc sổ số cho các độc giả của bản báo dự đề lấy

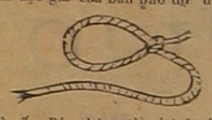

cái giây ấy. Báo chúng tôi có trên 15 vạn độc giả trong sổ đó chắc ông cũng biết không thiếu chi người tin dị-đoan...

« Mỗi vé sổ ta sẽ bán một hào...ông đã nghe ra chưa ? Còn lời lãi bao nhiêu, ta sẽ chia nhau.

— Ông bằng lòng chứ ?

— Bằng lòng.

Cuộc sổ số kỳ dị ấy được người ta rất hoan nghênh.

Thật là một ý kiến xoay tiền thần tình.

Alm. National

Lại đếm

TRƯỚC đây, một nhà chuyên môn biên chép những bản thống kê đã thử tính chơi xem tóc trên đầu ta có bao nhiêu sợi. Tính ra thì tóc ta cũng không nhiều như ta vẫn tưởng. Một cái đầu tốt tóc nhất cũng chỉ được ba vạn sợi tóc là cùng.

Đến nay, những nhà ham tìm tòi lại tính cho biết người Pháp phải dùng bao nhiêu tiếng để diễn đạt những tư tưởng của mình.

Tiếng pháp quả là một thứ tiếng giàu. Một vài quyển tự vị Pháp như tự vị Littré chẳng hạn, đã biên giải đủ sáu vạn tiếng.

Tự vị của Hàn-lâm viện chọn lọc kỹ hơn chỉ còn chép có ba vạn tiếng.

Những lúc thường đàm, người ta không phải dùng đến nhiều tiếng quá như thế. Người Pháp trong công việc thường ngày hoặc viết, hoặc truyện trò, chỉ dùng đến trong khoảng ba ngàn tiếng.

Cái « vốn chữ » của một nhà văn sĩ bác học cũng chỉ đến năm ngàn chữ. Còn người nhà quê vô học chỉ biết độ năm trăm tiếng là cùng.

Tiếng các nước khác cũng vậy. Bao giờ những tiếng hay dùng đến cũng ít hơn tiếng ghi trong tự vị. Thí dụ như tiếng Tàu, tất cả có bốn vạn một ngàn tiếng mà chỉ có bảy ngàn tiếng dùng nói trong những việc hàng ngày.

Miroir du Monde

HOTEL DE LA PAIX — HANOI

Entièrement Remis Neuf
Salle de Café Moderne — Billards
Fraiche et agréable
Au centre de la Ville et des affaires

Sa cuisine est réputée la meilleure de Hanoi
Le Restaurant de La Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite, à qui le meilleur acceuil est toujours réservé.

Repas soignés à	1p.20
Chambres R-P Bert à partir de	1p.50
Pension table au mois à partir de	35p.00
Chambre et Pension — id —	60p.00

Salle Grill-Room — Salons Particuliers
Diners Fins sur Commande
Téléphone n° 48

CHARLES GUILLOT — Propriétaire - Gérant

2e TRÀO NGÀY NAY PHÚNG

CƯỜI NỬA MIỆNG

ÍT LỜI mà NHIỀU Ý

Ít lời mà nhiều ý bao giờ cũng là một cái hay. Vì thế, nên người ta muốn biết từ xưa tới nay những ai đã giữ kỷ-lục về sự vắn tắt đáng quý ấy.

Ngày xưa, Cicéron đến chơi nhà một người bạn và khi nhìn qua cửa sổ đã trông thoáng thấy bạn. Lạ thay, lúc đến gần, ông lại thấy ở cửa có treo cái biển đề hai chữ « Rus Eo » (tôi về nhà quê).

Cicéron cầu tiết nhặt viên gạch đề lên biển một chữ « I » (đi!), nghĩa là « cút đi ! »

Sau kỷ-lục về phần Victor Hugo. Khi cho ra đời cuốn « Những kẻ khốn nạn », mãi không nhận được thư của nhà xuất bản báo tin cho biết sách bán chạy hay không, ông liền gửi điện tín cho nhà xuất bản. Trong tờ điện tín chỉ có mỗi một cái dấu hỏi (?). Tức thì ông nhận được một bức điện tín trả lời, trong đó chỉ có mỗi một cái dấu than (!), ý nói : sách bán chạy lắm.

Kỷ-lục của ông Victor Hugo sau bị một viên quan võ người Anh phá. Bà mẹ người Anh đó lâu không nhận được tin tức của con, liền gửi một bức thư, trong viết gọn thon lỏn một cái dấu hỏi (?). Người Anh đó bèn gửi thư trả lời, trong phong bì chỉ có mỗi một tờ giấy trắng, ý muốn nói : không có gì lạ cả.

Đó là những truyện « vắn tắt » ở nước ngoài.

Có một điều không ai ngờ tới là kỷ-lục của viên quan võ Anh đã bị hai ông nghè Annam phá. Vì hai ông khiêm tốn muốn giấu tên, nên tôi gọi một ông là ông A và ông thứ hai là ông B.

Ông A và ông B đã định trước với nhau cứ cuối năm thì cho nhau biết trong năm đó đã làm được những việc gì ích cho dân. Năm ấy, vì bận việc, hai ông không gặp mặt nhau.

Ông A liền gửi cho ông B một bức thư trong đó chỉ có một tờ giấy trắng. Mấy hôm sau ông A lại nhận được của ông B một bức thư trong phong bì cũng chỉ có mỗi một tờ giấy trắng. Ý hai ông muốn báo cho nhau biết xuốt năm không làm được một việc gì cả. Cách báo tin như vậy thật là lý thú. Khó lòng có người phá nổi kỷ-lục của hai ông. Nhưng thật ra hai ông không định phá kỷ-lục của viên quan võ Anh; hai ông bắt buộc phải dùng cách đó chỉ vì trong hai ông... không có ông nào biết viết chữ quốc ngữ.

Cả hai ông nghị đều không biết viết! Kỷ-lục này có lẽ còn khó phá hơn kỷ-lục kia.

Nhất, Nhị-Linh

Tin... khó tin

CHÂM NGÔN

NGƯỜI nào sống ở đời đã có một lý tưởng thì bao giờ cũng có một câu châm ngôn.

Xin kể dưới đây những câu châm ngôn của nước Anh, của thành phố Paris và của một vài danh nhân.

Nước Anh : trời và quyền lợi của tôi.

Thành-phố Paris : bị sóng đập nhưng không chìm.

Ông Pascal : tư tưởng cho đúng.

đó là nguyên tắc của hết thảy các luận lý.

Ông Rudyard Kipling : mình là chủ tướng của tâm hồn mình.

Còn như người Annam mình, lý tưởng không biết có hay không, chứ châm ngôn thì vô số :

CHÂM NGÔN CỦA CÁC LÀNG :

— Một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp.

CHÂM NGÔN CỦA CÁC BÀ :

— Yêu nhau cau bảy bổ ba,
Ghét nhau cau bảy bổ ra làm mười.

CHÂM NGÔN CỦA NGƯỜI ANNAM :

— Ai nhất thì tôi thứ nhì,
Ai mà hơn nữa tôi thì thứ ba.

Lại còn châm ngôn của các danh nhân Việt-Nam. Thí dụ như câu châm ngôn của ông Tiểu :

— Đi đâu mà vội mà vàng.

CHÂM NGÔN KHÔNG HỢP THỜI HAY KHÔNG ĐÚNG NỮA :

Thí dụ như :

— Miệng quan sang có gang có thép.

•

Độc giả nào biết những câu châm ngôn không hợp thời khác, xin gửi về nhà báo.

Các danh nhân Việt-Nam ai đã tìm được câu châm ngôn của mình rồi thì cho chúng tôi biết để chúng tôi nêu lên làm gương sáng cho thiên hạ. Nếu các danh nhân không chịu gửi, độc giả ai biết, gửi thư về nhà báo thay họ vậy.

Những câu hay sẽ được thưởng báo và sách.

Nh. Nh. Linh

VĂN VUI

CẦU Ô

(Kỳ này để riêng cho các «người quen»

CẦN NGƯỜI LÀM

1·) Cần một người Annam, nói sõi tiếng Annam để dạy một người Annam nói cho sõi tiếng Annam.

Hỏi hiệu tạp hóa Nguyễn-hữu-Túy.

2·) Cần một nhà có thực học, thực thực học để cai quản . . . . năm mươi hai nhà học giả.

Hỏi báo Khuyến Học.

3·) Cần một người chưa từng đọc báo nào cả để đọc Khuyến học. Lương rất cao.

XIN VIỆC LÀM

1·) Pháp văn giỏi, quốc văn khá. Biết cách chia rẽ kẻ Nam người Bắc. Muốn tìm một chỗ trong một tư gia nào để anh em chia rẽ nhau.

Không cần đề tên và chỗ ở.

2·) Có bằng sơ học yếu lược. Ngoài ra biết nghề làm đèn. Muốn tìm một việc vừa với sức mình, cốt chóng được thành ông Bát đèn, ông Thất đèn.

Hỏi ông Cửu đèn.

3·) Đã được cả nước coi là nhà văn có tài và được quốc dân hoan nghênh hơn hết. Có biệt tài là đọc ít mà viết nhiều. Muốn tìm một chỗ để được đọc nhiều và viết ít.

Hỏi ông Nguyễn công Hoan.

4·) Đã đứng chủ trương nhiều tờ báo và đã làm cho chết cả. Muốn đứng công nhiên chủ trương một tờ báo để làm cho chết nốt

Xin cam đoan làm được như lời nếu chính phủ không trị, chúng tôi trị.

Hỏi ông ba mươi.

5°) Làm thơ đã nổi tiếng. Nay xin nhận làm thuê cho quốc dân các thứ văn vui buồn thường dùng trong xã hội. Bút phí không cần nhiều, chỉ cốt đủ . . . uống.

Hỏi ông Nguyễn khắc Hiếu.

6°) Được tiên dạy cho phép phun phi đao, tung kiếm. Muốn tìm một việc, bất cứ việc gì, khó khăn mấy cũng có phép làm nổi, miễn là được ăn nhiều tiền lương.

Hỏi ông Vũ đình Long ở Tân-Dân động.

7°) Nhanh nhẹn, cần kiệm. Hiện đang làm báo, muốn thôi để đi bán hàng cho một hiệu . . . thịt chó.

Hỏi hai ông « ma lanh », « ma bùn ».

Đỗ Bền

CA DAO MỚI

ANH ĐỐC

Bấy lâu nghe gọi đại danh
Anh là « anh Đốc », biết anh đốc gì?
Hay anh chuyên nghiệp lương-y,
Có bằng bác-sĩ, vị chi « đốc tờ » ?
Hay anh chuyên thú-y khoa,
Đốc trâu, đốc chó, đốc la, đốc lừa ?
Hay anh mô phạm giáo sư,
Là quan « giáo đốc » chẳng như giáo thường ?
Hay anh coi một học đường,
Hoặc trường nhà nước, hoặc trường dạy tư ?
Biết rằng đốc thực hay hư,
Hay anh coi thợ, là « sừ » đốc công ?
Đốc sao đốc khéo lạ lùng,
Bấy nhiêu thứ đốc, anh không đốc gì !
Hỏi anh : anh đốc đếch chi,
Anh chỉ cười khì, nói lảng ba hoa.
Bây giờ mới vỡ lẽ ra,
Vợ anh « bà đốc » coi nhà hộ sinh.
Anh mang « ông đốc » chi danh,
Cho hay phụ quí, phu vinh, khác thường !

TÚ-MỠ

TÔI XIN CẢI CHÍNH

ÔNG Mai ... thế-Sen là nghị viên tỉnh Thái-nguyên chúng tôi, lẽ tất nhiên là tôi phải hiểu biết ông Mai hơn ông Gia-Trị.

Vậy thì trong báo *Ngày Nay* số 31, ông Gia-Trị đã bắt ông Mai chui vào « thần sác » một người khác, nghĩa là ông Mai không có « ria », ông Gia-Trị lại bắt ông Mai có « ria ». Nhưng nếu ông Gia Trị dám cam đoan rằng ông vẽ ông Mai đúng sự thực, thì cái đó lại là một sự vinh hạnh cho chúng tôi. Là vì bộ « ria » kia là một bằng chứng giá trị tỏ cho chúng tôi biết ông nghị tỉnh chúng tôi đã khổ não, tận tâm lo lắng việc « nhà » việc « nước », hơn cả Ngũ-tử-Tư đời chiến quốc.

Khán Rinh

(Trại Cải, Thái-nguyên)

Họa-sĩ xin lỗi ông Mai-thế-Sen và ông vô danh : một ông đã bị viết đúng tên, nhưng nhầm mặt ; một ông đã bị vẽ đúng mặt, nhưng

Ông Mai-thế-Sen (không phải)

nhầm tên. Ước ao rằng ông vô danh nào đó lấy làm hân-hạnh có cái tên mỹ miều của ông Sen và ông Sen lấy làm hân hạnh có cái mặt thông minh của một người khác.

Nh.L.

BASTY!!!

Indémaillable. . . . 1p90

Bán hiều mới dệt được chemisette indémaillable bằng pur fil mặc rất mát và bền, giá bán mỗi cái : 1p90

Mua buôn có giá riêng đặc biệt. Kính mời đồng bào chiếu cố cho công nghệ nước nhà được mau tiến bộ

Xin viết thơ về hỏi mẫu hàng ở chính hiệu :

CỰ CHUNG

100, RUE DU COTON HANOI

KẾT QUẢ THI XẾP TRANH

Trong mấy trăm bản xếp gửi đến có ba bức xếp gần đúng bản vẽ của tác giả :

Giải nhất 1 năm báo về phần ông Văn An.

(Xin ông Văn An cho biết tên thật và chỗ ở để đăng tên lên báo và gửi thưởng).

Xin phụ thêm một giải nhì 6 tháng tặng cô Mỹ Thuận, chez M. Ưng Cân Ministère des Finances Huế.

Một giải ba 3 tháng báo tặng ông Nguyễn-khắc-Nghiệp, 102 Avenue Belgique Haiphong.

Một giải tư 3 tháng báo tặng ông Nguyễn-văn-Chánh, P.T.T. Mỹ-Tho.

(Cô Mỹ-Thuận và ông Nghiệp đã bỏ quên không xếp tên tác giả).

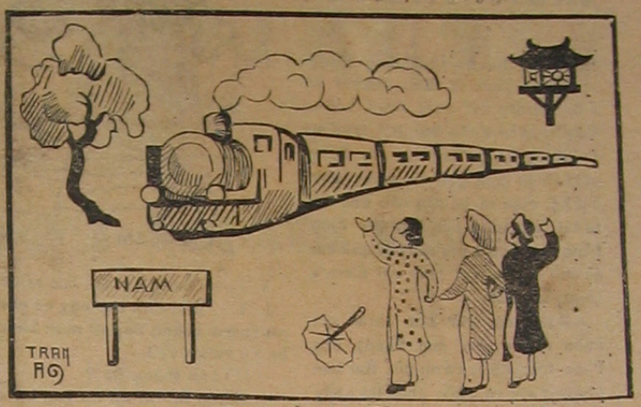

Tranh của ông Trần An

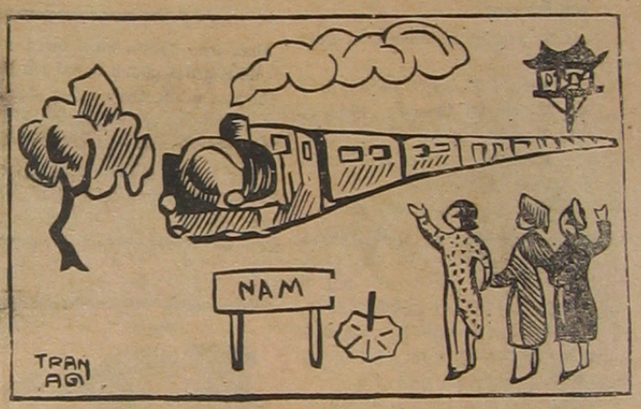

Tranh của ông Văn An

Thi xếp tranh ngộ nghĩnh

Giải nhất 1 năm báo về phần ông Nguyễn-cao-Đàm 7, Rue des Oignons Hanoi.

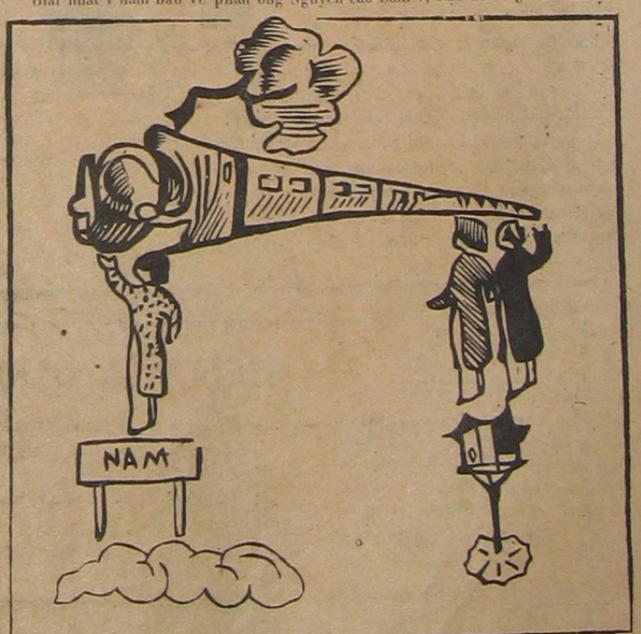

Tranh xếp ngộ nghĩnh của ông Nguyễn-cao-Đàm

ÔNG PHAN TRẦN CHÚC DIỄN THUYẾT

Tối thứ ba 27-10-36, ông Phan-trần-Chúc đã diễn thuyết về « Hải-phòng với cuộc tang hải ». Ông Nguyễn-xuân-Đài, hội trưởng hội Nông Công Thương đã đứng giới thiệu diễn giả và mong anh em hội viên sẽ có một cái nhà hội to tát hơn (nhà hội bây giờ rộng bằng một cửa hàng sén) để anh em có chỗ « đến vui thú với nhau » (nguyên văn).

« Ngót một giờ làm thính giả buồn rầu » (lời ông Phan), ông Phan-trần-Chúc đứng nói. Hai bàn tay ông sòe ra, chốc chốc lại nhấy chồm chồm trông hay hay như hai con ếch cơm.

Ông « *mấy* » Phan-trần-Chúc nói :

— Năm *1973*, ông J. Dupuis *mấy* ông Nguyễn tri Phương, Pháp kỳ *mấy* Nam hòa ước...

— Năm *1984*, Hanoi *mấy* nhiều nơi khác...

— Nhờ đấy *mấy* có Hải-phòng...

— Vân-nam *mấy* Quảng-Tây...

— Hải - phòng ly-dị *mấy* văn học...vân vân... (không siết kể).

Ông « *Mấy* Phan-trần-Chúc» bỉnh bút báo Khuyến Học còn đợi gì không đi « học » lại cách dùng ba tiếng : mấy, mới, với ?

Ông « *Mấy* Phan-trần-Chúc » so sánh dân Cảng *mấy* dân Mỹ. Ông nói : tính tình dân cảng giống dân Mỹ (vỗ tay), với dân Sài-gòn, nhưng phải cái « ly dị » với văn học (tiu nghỉu) ; ông « *Mấy* » vội vớt vát : nhưng tại chưa có một cái văn thục tế, mà dân cảng chuộng thực tế (vì thế, Hải-phòng có một phố gọi là phố Hàng chảo, toàn cao lâu), nên ít ưa văn chương sầu thảm (thính giả tươi tỉnh, vỗ tay).

Gần chót bài, ông « *Mấy* Phan-trần-Chúc » mỉm cười nói : « nhưng Hải-phòng có hai cái lo..», tôi giật mình, tưởng ông dọa cứ ở lỳ Hải-phòng để diễn thuyết một lần nữa.

Ông « *Mấy* Phan-trần-Chúc » nói lia lịa trong một giờ không ngó giấy mấy khi, nghe hay hay như người kể truyện... Phan Trần.

Cỏi-Dương

X. X. — Chúng nó làm sao mà bác đánh khóc om cả lên thế ?

L. T. — Bác tính thế này có chết không ? Tôi sai thằng Ba đi mua ba xu rượu, thằng Bốn đi mua ba xu đậu ! Thế mà thằng Bốn vác ngay ba xu rượu về !

— !!! Còn thằng Ba ?

— Thằng Ba thì lại khiêng ba xu đậu về.

THẦY BỐI.— Con ơi ! Khi thầy nhắm mắt .. lần thứ hai thì con phải nỗi nghiệp cha đó, con ạ !

VUI CƯỜI

Cái tin lộn ngược

Một người đàn bà quí phái Ăng-lê đi vắng nhà tám hôm, bà ta đánh giây thép về nhà trước để cho mụ quản gia ra ga đón mình.

Thấy người quản gia, bà ta vội hỏi :

— Ở nhà mấy hôm nay vẫn vô sự chứ ? Có xảy ra truyện gì không ?

— Bẩm không ạ, chẳng có gì lạ đâu ạ (chị ta nghĩ ngợi một lúc, bỗng nói tiếp). À quên, bẩm có đấy ạ. Bẩm, ở nhà, con chó lớn chết mất rồi ạ.

— Trời ơi ! con chó chết rồi ư ? Tại sao con chó lại chết, hở mụ ?

— Bẩm, nó bị chết bỏng ạ, chết bỏng trong chuồng ngựa, vì chuồng ngựa phát hỏa ạ.

— Cháy chuồng ngựa ư ? Thế ngựa có chết cháy không ?

— Bẩm, cả ngựa lẫn xe đều cháy ra tro ạ.

— Nhưng tại sao chuồng ngựa lại cháy chứ ?

— Bẩm, tại một tàn lửa ở trên nhà bay đến.

— Sao ? Cả lớp nhà cũng cháy nốt sao ?

— Bẩm, vâng ạ.

— Nhưng làm sao nhà lại cháy mới được chứ ?

Mụ quản gia không hấp tấp, cứ bình tĩnh thưa :

— Bẩm, tại những ngọn nến thắp chung quanh quan tài của ông nhà ạ.

— Trời ơi ! quan tài của ông ? Thế ra chồng tôi chết rồi sao ?

— Vâng ạ. Bẩm, ông nhà tự-tử ạ. Ông tự-tử vì nghe đâu ông đã tiêu hết cả tiền ký ở nhà băng ạ..,

(T. S. V. P.)

Lời con trẻ

— Này me, me có biết trước rằng mình sinh con là con trai không nhỉ ?

— Không, con ạ.

— Vậy làm sao me biết ?

— Khi lúc sinh con ra, me nhìn con, me mới biết con là con trai chứ.

— Nhưng, me không thể biết được, hồi ấy con chưa mặc quần áo kia mà !

(Voilà)

Của T. V. Tại Namdinh

Gỡ tội

ÔNG ÁN — *Sao anh đã giàu thế mà lại còn ăn cắp ?*

BỊ CÁO NHÂN — *Bẩm, ai đã cho mình là đủ rồi mà chẳng muốn thêm...*

ÔNG ÁN — *Một năm tù ! anh muốn thêm mấy năm nữa.*

Của B. Kế Huế

1°) Xỏ ngọt

PHÁN LỘC—*Ngài cũng có đi săn ư?*

ĐỐC TỜ — *Tôi chỉ « giết » thì giờ đấy thôi !*

PHÁN LỘC —*Thế độ này ngài thiếu khách hàng à ?*

2°) Trong tòa án

ÔNG TÒA — *Anh bảo rằng anh tìm được trâu của anh ở tại nhà tên Mít. Trâu, con nào cũng gần giống con nào ; phỏng như tôi bảo ở nhà tôi cũng có trâu của anh thì sao ?*

CÁO NHÂN — *Thế thì cũng không lấy gì làm lạ, vì trước kia tôi cũng đã mất một bận rồi.*

Mới lại

PETROMAX

N° 900. — 100 Bougies
1 lít dầu hôi đốt
đặng 26 giờ

N° 821. — 200 Bougies
1 lít dầu hôi đốt
đặng 18 giờ

N° [illegible]. — 300 Bougies
1 lít dầu hôi đốt
đặng 12 giờ

ĐÈN MANCHON KIỂU MỚI RẤT TỐI TÂN

Giòng giõi chế tại Đức quốc — Đốt bằng dầu lửa và dầu săng — Rất tinh xảo, rất lịch xự, rất bền bỉ, ngọn lửa sáng sanh, chịu đặng ngoài mưa gió — Sài đèn Petromax rất được tiện tận, ít hao dầu — Cách đốt rất dễ dàng, không sợ chúc chắc điều gì, ai cũng có thể đốt được — Các nhà sài đèn manchon thiện nghệ đều công nhận đèn hiệu Petromax là tốt hơn hết — Đèn Petromax có bảo kiết luôn luôn.

Établissement DAI - ICH

CHUYÊN MÔN BÁN CÁC HIỆU ĐÈN DANH TIẾNG :
PETROMAX, SUCCES, NOEL, ASIATIC v.v. *Đồ phụ tùng các hiệu đèn đều có bán đủ.*
N° 29 Bd TỔNG - ĐỐC - PH[illegible]NG — CHOLON

3° TIỂU NGÀY NAY THUYẾT

4 KỲ DĂNG HẾT MỘT TRUYỆN DÀI

Truyện một người đàn bà góa trẻ tuổi

của **Nhất Linh**

(Tiếp theo)

III

NGHĨA đã hẹn trước đưa Nhung về thăm quê nên từ sáng sớm hai người ra ô tô đi Trung-hà để về Hưng-hóa.

Hai người bàn định sau này sẽ trốn về ở Hưng-hóa, nên Nhung nhân dịp đi chơi muốn về thăm chỗ ở sau này của nàng. Nhung chỉ mặc xềnh xoàng một chiếc áo hương cũ ; lên xe nhìn không thấy có ai là người quen, nên hai người ngồi cạnh nhau nghiễm nhiên như một đôi vợ chồng. Khi xe ô tô đi qua phố, Nhung ngồi xoay mặt vào trong, và cúi mặt xuống. Nàng vui vẻ ghé vào tai Nghĩa, mỉm cười nói :

— Giá cứ thế này đi không về nữa thì hay nhỉ ?

Người phát-vé hỏi :

— Ông bà lấy vé về đâu ?

Nhung nhanh miệng đáp :

— Về Hưng-hóa.

— Thưa bà, xe này chỉ về đến Trung-hà thôi.

Nhung lo lắng hỏi :

— Thế thì làm thế nào... cậu ?

Nghĩa đáp :

— Qua đò rồi đi xe tay. Chỉ có xe thư là đi xuốt, lỡ mất rồi.

Nghĩa lấy vi bảo Nhung :

— Mợ để tôi trả.

Hai người nhìn nhau ; trên má Nhung hơi nhuộm vẻ hồng. Lần đầu gọi nhau bằng cậu mợ, trước mặt mọi người, Nhung và Nghĩa thấy thẹn thùng một cách sung sướng.

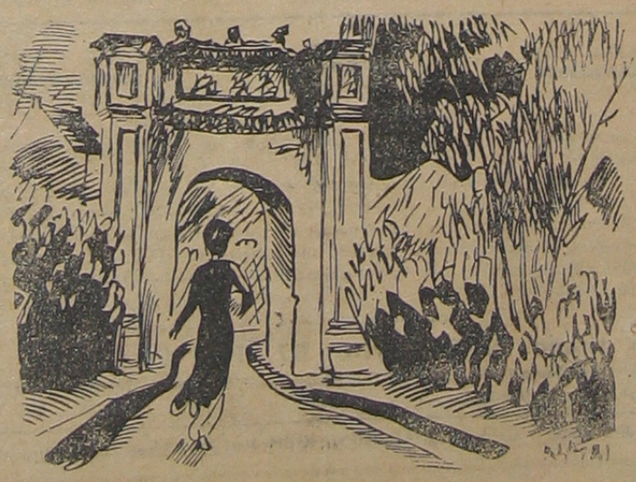

Tới bến Trung-hà, hai người thuê riêng một chiếc thuyền để được tự do nói truyện. Khi thuyền ra giữa sông, nhìn giải nước rộng rãi bao la chạy dài đến tận những dặng núi màu lam xẫm chắn ngang về mạn Hòa-bình. Nhung ngây ngất lảo-đảo như con chim ở lâu trong lồng được thả ra nơi đồng rộng. Nàng cầm lấy tay Nghĩa, nói :

— Đã lâu em không đi chơi đâu xa.

Lênh bềnh trên chiếc thuyền con giữa giòng sông, Nhung thấy giời có vẻ cao, rộng hơn ; nàng ngồi yên lắng nghe tiếng nước róc rách ở mạn thuyền, tiếng kêu nhỏ và thanh của mấy con nhạn lượn ngang phơi bụng trắng trên mặt nước.

Nghĩa đã lâu lắm chưa về quê nên nhìn phong cảnh cũ bồi hồi nhớ lại những kỷ niệm của thời

kỳ còn đi học ở trường Sơn-tây, đã bao lần qua bến đò này. Chàng kể truyện lại với Nhung và Nhung cũng chú ý thích nghe, hình như nàng vẫn sống bên cạnh chàng từ lâu và những kỷ niệm đó là kỷ niệm chung cho cả hai người.

— Lát nữa qua đò, em sẽ thấy dãm Thượng Nông và xóm Liên-Hòa ở làng anh. Ở làng, anh chỉ còn mỗi một cái nhà tranh và một ít vườn, từ độ thầy mẹ anh mất thì để cho một người trong họ trông coi. Anh còn nhớ rõ những đêm sáng trăng ngày bé đi thuyền ra đánh cá với những người làng trên dãm Thượng Nông...

Nhung hỏi :

— Cảnh đẹp lắm phải không anh ?

Nghĩa chỉ tay về phía núi Tam-đảo :

— Những đêm nào không có sương, trông thấy rõ núi Tam-đảo. Sao thủa bé, anh trông núi ấy to lạ, to hơn bây giờ nhiều.

Chàng ghé vào tai Nhung nói khẽ :

— Để đến hôm ấy anh sẽ đưa em về quê anh. Em trốn ở đấy thì chẳng còn ai biết mà tìm nữa. Em không lo ngại gì.

Hôm ấy nghĩa là hôm Nhung trốn đi hẳn với chàng. Nhung nhìn Nghĩa và thấy Nghĩa đã nghĩ trước mọi việc một cách chu đáo, nàng rất vững tâm và tin cậy ở Nghĩa, coi Nghĩa như một người có thể gửi thân suốt đời được. Bỗng nàng lo lắng hỏi Nghĩa :

— Nhưng chú Lịch có biết làng anh không ?

— Không, từ độ quen nhau, anh chưa về quê lần nào. Vả lại mải đi tìm công việc làm ăn, anh có bao giờ nghĩ đến quê nữa. Anh coi như là không có và nếu không có em thì cũng chẳng bao giờ anh tưởng đến việc về làng. Về làm gì, buồn chết.

Chàng đắm đuối nhìn Nhung nói tiếp :

— Bây giờ có em thì quê cũ đối với anh mới có ý nghĩa. Chốn quê hẻo lánh ấy sẽ là cái tổ êm-ấm để anh với em... hai con chim lạc đàn khổ sở đã nhiều có chỗ dung thân.

Hai con mắt Nhung sáng lên khác thường. Nàng trông thấy rõ trước cái cảnh đời sống giản-dị, bình thường bên cạnh người yêu, ở một chốn xa xôi không còn liên lạc gì với cái xã-hội nặng nề cũ. Nhung nóng ruột muốn biết liền hỏi Nghĩa :

— Qua đò rồi ta vào đấy chứ ?

Nghĩa đáp :

— Bây giờ chưa thể được. Qua đò rồi, chúng mình thuê xe về Hưng-hóa. Ta sẽ vào một hàng cơm, rồi anh lại nhà một người cậu buôn bán ở đấy để thu xếp chỗ dạy học. Có thế đưa em về quê anh mới tiện — phải nghĩ đến cách sống chứ, chẳng lẽ ngồi uống nước lã nhìn nhau.

Nhung mỉm cười :

— Uống nước lã cũng được, miễn là có anh bên cạnh.

IV

Như mọi lần, khi qua cổng làng, Nhung đi rẽ vào ngõ con về nhà. Lúc bấy giờ trời đã xâm xẩm tối. Xuốt ngày đi Hưng hóa với Nghĩa, nàng thấy đầu óc nặng nề và chân tay mỏi mệt. Nhung vừa đi trên đường làng vừa nhớ lại những cảnh vui đẹp của cuộc đi chơi vụng trộm mà nàng thấy ngắn ngủi quá. Con đường hai bên trồng toàn soan tây từ bến Trung Hà vào Hưng-hóa và quả đồi làng Nghĩa bên kia dãm Thượng-nông với những nóc nhà tranh ẩn trong lũy tre, Nhung tưởng như những cảnh của một thế giới sáng láng, đẹp đẽ nàng vừa được thoáng trông thấy trong mộng. Về gần tới nhà, Nhung mất hết cả bạo dạn như khi còn ở bên cạnh Nghĩa. Bao nhiêu những điều đã quyết định nàng thấy khó lòng tránh được sự thực, và những ước vọng khi nói truyện với Nghĩa mãi mãi cũng chỉ là những ước vọng hão huyền. Đời không dễ dàng và tốt đẹp như nàng tưởng.

Một người quen gặp nàng, nhìn gói giấy nàng cầm ở tay mỉm cười hỏi :

— Mợ lại mua thức gì ?

Nhung giơ gói lên cười gượng :

— Mua cái áo len cho cháu.

Lần nào khi ra tỉnh thăm Nghĩa, nàng cũng cố tìm thức mua để khi về có cớ nói với bà án, nên nàng thấy câu hỏi của người kia có ngụ ý mỉa mai. Nàng không quay lại nhưng biết rằng người đó đương đứng tò mò nhìn theo nàng.

Nhung về đến ngõ nhà, thấy cửa đã đóng. Vú già vừa mở cổng vừa nói :

— Hôm nay mợ về muộn quá.

Câu nói vô tình của vú già làm nàng khó chịu. Bà án và Lịch, Hòa lúc đó đương đứng ở sân, cùng nhìn ra ; Nhung nhận thấy rõ vẻ ngạc nhiên trên nét mặt mọi người trong nhà về việc nàng đi vắng suốt một ngày. Bà án cũng nhận thấy vậy ; bà lại đau lòng nữa vì bà biết là Nhung đến nhà Nghĩa. Sợ dấy tớ hiện đứng quanh dấy sinh ra nghi ngờ, nên bà hỏi Nhung có ý làm như chính mình sai con dâu lên tỉnh :

— Thế nào, mợ đã làm xong việc tôi dặn chưa ?

Bà hỏi vậy vì bà nhớ mấy hôm trước có dặn Nhung một việc khi nào lên tỉnh nhớ thu xếp hộ. Song Nhung đã quên hẳn việc mẹ chồng dặn. Nàng ngơ ngác nhìn, và một lúc lâu mới hiểu cái thâm ý của bà án. Nhớ câu ấy, nàng đỡ ngượng. Nàng trả lời một cách mập mờ :

— Thưa me, chưa ngả ngũ ra sao cả.

Thấy bà án và Hòa nhìn mình như dò xét, Nhung ngượng nghịu cúi mặt. Nàng giở gói, đưa chiếc áo mà nàng đã vội vàng mua trong một lúc đỗ xe cho mẹ chồng xem, nói :

— Me xem chiếc áo len con mua cho thằng Giao. Đi chọn mãi mới được đấy.

Nàng thấy hai má nóng bừng và nói luôn :

— Chị An cũng đi với con cứ chê mãi. Chị ấy thích chiếc áo đỏ, nhưng con trông nó lòe loẹt làm sao ấy.

Nhung nghẹn ngào ở cổ. Nàng thấy nàng đã chán những sự giả dối. Nàng muốn kêu to lên một tiếng, nàng muốn ngay lúc ấy nói rõ sự thực, tất cả sự thực. Giá nàng có đủ can-đảm để nói hết được :

— Tôi thế dấy, can gì phải dấu diếm ai nữa !

Nàng tưởng giá nói được câu ấy thì nàng sẽ sung sướng, nhẹ nhàng xiết bao !

(Còn nữa)

Nhất-Linh

GIÚP DÂN BỊ LỤT

Tại nhà Hát Tây Hanoi, hôm 7-11-36, ban học-sinh và công-sự công, tư sở sẽ diễn vở bi hài kịch « ĐƯỜNG ĐỜI » để giúp nạn dân bị lụt các miền Hai-dương, Bắc-ninh và Hưng-yên.

100 / 100 (khỏi cả)

CHẾ THUỐC LẬU SỐ : 58, 68

Hai thứ thuốc này, công hiệu như thần, ai bị phải dù nặng, nhẹ, lâu, mới, thế nào cũng khỏi hẳn. 100 người không sai một. Được công-hiệu như vậy, là vì chúng tôi chế công-phu hơn các thứ thuốc khác.

Cách chế : lấy những vị nam-dược nấu thành cao (lấy nguyên chất) ; những vị sát trùng, tiêu độc, cho vào lò, nấu chỉ lấy hơi bốc lên, rồi mang ra giữa cánh đồng chôn xuống đất từng 2, 3 tháng để lấy âm-khí (vì bệnh lậu ai cũng nóng, nên phải lấy thổ-khí, để cho tính chất thuốc được mát, như thế uống mới chóng khỏi được). Thuốc chế kỹ như vậy, nên không công phạt, không hại sinh-dục, uống làm việc như thường, không vật mệt, đàn bà có mang dùng được cả.

Bệnh lậu đương buốt. — buốt, rức, ra mủ, đau, sốt, tiểu-tiện ít, v. v. dù nặng đến đâu chăng nữa, chỉ dùng một lọ số 58 giá **0.50**, sẽ khỏi hẳn.

Triệt-nọc. — sau khi khỏi bệnh tinh, còn lại nước tiểu có vẩn (*filament*) khi trong khi vàng, thỉnh thoảng ra mủ, nhói ngứa ống tiểu, ăn độc, làm việc nặng nhọc, bệnh như phục-phát, người thân kém, lại đau lưng, mỏi xương. Bệnh Giang, còn lại : giật thịt, nổi những chấm đỏ như muỗi đốt, dụng tóc, đau lưng, dùng một hộp số 68 (**1.50**) là hết nọc. Đã in thêm lần thứ hai cùng 30000 quyển sách nói riêng về cách « **chữa bệnh phong tình** » và « **bệnh của phụ-nữ** ». Ai xem cũng có thể biết cách chữa lấy, tránh được cái hại, uống phải thuốc của những ông lang mập mờ. Các tỉnh xin lại những nhà đại-lý lấy. Nếu không có, gửi 0.03 timbre, sẽ có sách gửi đến tận nơi

Nhà thuốc BINH-HƯNG 67, Phố Cửa-Nam — HANOI

Đại-lý. — **Haiphong** : Mai-linh 60-62 Paul Doumer, — **Saigon** : Trần-Nguyên-Cát 81 b. Charner, **Camphamine** : Phúc-hưng-Long, — **Sontay** : Phu-Tuong 8. PhốCua-Hàn. Tỉnh nào cũng có.

Có cuộc thi hơn 50 giải thưởng đích đáng. *Xin xem* **QUẦN HÙNG KIỆM HỘI** *bán khắp các hàng sách lớn trong cõi Đông-Pháp sẽ biết...*

GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI HƯNG

(Tiếp theo)

IV

Ô xe điện xuống, An vui vẻ ra ngay bến xe hơi để lấy vé. Nhưng người ta trả lời chàng rằng không còn chuyến nào đi Vân-đình nữa. Chàng thản nhiên trở lại chỗ hàng nước mỉm cười bảo vợ :

— Hết ô tô rồi, mình ạ.

Nga hơi lấy làm phật ý, đáp lại :

— Thế mà cậu còn cười được ?

— Chả cười để mếu ? Hết ô tô thì thuê xe tay, thế thôi.

— Thì hãy thế thôi.

An, trong lòng vui sướng, không lưu ý đến giọng nói dằn vặt và vẻ mặt khó chịu của vợ. Hơn tuần lễ nay, không những Nga để linh hồn chàng được thư thái, mà nàng còn hết sức âu yếm với chàng nữa. Chàng hy vọng thầm rằng Nga bắt đầu đổi tính nết và cuộc đời tương lai của hai vợ chồng không đến nỗi tan nát như chàng đã tưởng. Chàng có ngờ đâu sự thay đổi tính nết nhất thời của Nga chỉ bởi một cớ rất thiển cận, tầm thường : Nàng muốn chồng về cúng kỵ nhà mình.

Cách đây hơn một tháng, vào dịp tết nguyên đán vì vợ chồng giận nhau, An không đi mừng tuổi cha mẹ vợ, khiến Nga phải viết thư về nhà tạ lỗi và nói dối rằng chồng mình ốm nặng. Nàng vẫn lấy thế làm đau lòng, nên lần này trước ngày kỵ ông, nàng cố nén làm lành với chồng để chàng khỏi bỏ giỗ như chàng đã bỏ tết.

Quả thực Nga muốn sao được vậy. Thấy chồng mừng rỡ được mình hết giận, nàng sung sướng nghĩ thầm : « Lợi dụng sự giận chồng được đây ». Và nàng tưởng ngay đến phương pháp để bắt An làm theo ý muốn của mình : « Phương pháp ấy phải dùng cho khôn khéo lắm mới được, vì già néo thì đứt giây, có thể nguy kịch ! »

Ý nghĩ ấy lại vừa chạy qua óc Nga, nên thốt buột miệng nói câu hờn dỗi, nàng tươi cười chữa ngay :

— Phải đấy mình ạ, đi xe cao su thế mà thú hơn ô tô. Tránh được cái tội lắm cá hộp.

An cũng cười thẳng thắn nói tiếp :

— Và cái nợ để người ta ôm mình như ôm tôm.

— Ôm cua chứ ai ôm tôm ?

— Thì ôm cua ! Đằng nào cũng thế.

Rồi hai vợ chồng lên xe. Trên con đường chiều giữa những đồng lúa xanh, An lại theo đuổi giấc mộng êm đềm bỏ dở, và chàng sung sướng nhìn vợ mỉm cười.

Nga bảo anh xe kéo lên đi ngang với xe chồng, rồi quay sang nói :

— Cậu ạ, thế nào lão huyện cũng về.

— Mình nói anh Viết ?

— Chứ còn ai nữa ? Cậu có gặp hắn thì chào qua loa thôi, chẳng việc gì mà phải vồ vập.

Giấc mộng êm đềm vụt đứt. An cố giấu tiếng thở dài. Và chàng chán nản tự nhủ thầm : « Hết gia đình của mình, đến gia đình của vợ ! Còn bao giờ thoát được ra ngoài vòng ! » Thì vợ lại tiếp luôn :

— Nó được thấy mẹ yêu, lên mặt lên mũi quá !

An hơi cau mày :

— Mình cứ tưởng thế đấy, chứ tôi chẳng thấy anh ấy lên mặt lên mũi bao giờ.

— Cậu thì còn biết cái gì nữa ?

Câu mỉa mai của vợ càng làm cho An cáu tiết thêm :

— Thì cứ mặc anh ấy có được không ? Anh ấy lên mặt lên mũi thế nào được với tôi mà tôi cần ? Đã bao nhiêu lần tôi khuyên mợ chỉ nên nghĩ đến mình, đến hạnh phúc của mình thôi, còn ngoài ra mặc.

— Nào có mặc được. Còn cha mẹ, còn gia-đình...

— Gia đình của chúng ta là tôi, mợ và đứa con đương nằm trong bụng mợ.

Nga lườm chồng bĩu môi :

— Cậu thì thế được, vì cậu vô tâm, vì cậu theo chủ nghĩa cá nhân. Nhưng tôi, tôi còn có cha mẹ, còn có anh trai tôi, em trai tôi, chị gái tôi, em gái tôi, tôi còn phải nhớ ngày giỗ, ngày tết....

An ngắt lời :

— Thôi mợ, để khi nào về nhà, ta hãy giở những truyện ấy ra.

Từ đó, hai người lại im lặng, không ai nói với ai nữa lời.

o

Mãi nhá nhem tối, An và Nga mới về đến nhà « cụ án Nguyễn ». Ở làng Đống người ta quen gọi thế để phân biệt với « cụ án Bùi », vì trong làng có hai ông án cùng về hưu trí.

Đến cổng, Nga quên giận đứng lại bảo chồng :

— Cậu nhớ nhé, bẩm xin lỗi thầy mẹ, vì độ tết cậu ốm không về đúng tuổi thầy mẹ được.

An chau mày :

— Nhưng tôi có ốm đâu ?

Nga gắt :

— Nói dối một câu vô hại, thì đã chết ai ?

— Không chết ai, nhưng mà khó chịu.

— Khó chịu về nỗi gì ?

— Về nỗi phải nói dối.

Một đứa đầy tớ gái nghe gọi cổng, đã chạy ra mở. Nga bấm An bảo im.

— Lạy cô ạ, lạy cậu ạ. Thế thì kỵ năm nay vui quá.

— Cụ đâu, Sửu ?

— Thưa cô, cụ đương ngồi ở phòng khách.

— Cả hai cụ ?

— Vâng, cả hai cụ.

Ngà trông qua bức tường bình phong, thấy mấy gian phòng sáng xanh dưới cái chụp cây đèn măng

ĐÃ CÓ BÁN

BÓNG MÂY CHIỀU

của HÀN-THẾ-DU

Giá. . . . . 0$35

Nhà xuất bản ĐỜI NAY đứng bán. Bưu phiếu xin gửi về ông NGUYỄN-TƯỜNG-TAM, 80 Grand Bouddha, HANOI

Tổng phát hành 44 Hàng Da Hanoi.

sông :

— Có khách nào thế, Sửu ?

— Thưa cô không, ông huyện, bà huyện đương ngồi hầu truyện hai cụ.

— Cả anh huyện, chị huyện cũng về ?

— Vâng, thưa cô, kỳ năm nay vui lắm, ông huyện bà huyện này, cậu tú cô tú này....

Nga gắt :

— Sửu, tao cấm mày, không được gọi thế. Tao đã lấy chồng thì ít ra mày cũng phải gọi tao là mợ, hiểu chưa ? Với lại mày gọi ông huyện bà huyện, thì sao mày lại không gọi ông tú bà tú ? Chỉ được cái láo quen !

Sửu sợ hãi đưa hai người phu xe xách hai cái va-li cất vào buồng bên. Nga bảo An :

— Cậu đã thấy gì chưa ?

An chau mày :

— Tôi chưa thấy gì cả !

— Cậu thì còn thấy cái gì ?

Hai người tiến vào trong phòng khách. Ông án bà án ngồi trên cái sập sơn son thiếp vàng. Liền sập kê một bộ bàn ghế trắc kiểu Tầu pha kiểu Pháp thập bát thế-kỷ, bàn lượn sáu múi, chân vòng cánh cung, ghế sáu cái, bốn cái vuông, và hai cái dài, lưng dựa chia ra hai phần, một bên chạm bài thơ chữ nho và một bên trổ tứ quý. Bộ bàn ghế nhà ông án Nguyễn cũng như những bộ thấy bầy trong nhiều khách đường các nhà quan, nhưng lại có thêm một đặc sắc, là bốn câu thơ ở bốn cái ghế vuông, không câu nào toàn vẹn bảy chữ. Câu thì còn sáu, câu thì còn năm, có câu lạt chỉ trọn vẹn có ba chữ. Nguyên ông án Nguyễn là một nhà đại khoa, văn chương thi phú nổi tiếng khắp mấy tỉnh đường ngoài, nên ông không « ngửi » được những chữ nho « nặng mùi » kia. Hôm người ta vừa khiêng bộ bàn ghế về tới nhà, ông cho gọi ngay một bác phó mộc đem tràng đục đến để làm cái việc «lẩy uế». Hai chữ « lẩy uế» ông vui sướng nhắc đi nhắc lại mãi.

Sau cái sập là cái tủ trà bằng gụ khảm xà-cừ kê trên đôi mễ. Ở gian bên, trong một cái tủ đứng kiểu Nhật-bản có bày đủ các đồ quý, nào bát sứ, đĩa sứ tàu, nào ngọc Vân-nam, nào voi, ngựa bằng đồng. Phía bên kia và đối diện với cái tủ Nhật-bản, cái tủ ăn bằng mun đồ sộ, bề thế, đứng gần chật khoảng giữa hai hàng cột. Cái tủ ấy một hôm lên chơi Hanoi thấy bày ở nhà bán đồ cũ. Ông án muốn mua, nhưng bà án gạt phắt, nói giá cao quá, những trăm rưỡi bạc. Ông án tức mình về nhà lấy mấy cái bát sứ cổ đem cầm lại cho một cửa hàng đồ cổ quen, ở phố ga, được vừa đủ tiền mua cái « chạn » mun để khiêng về bày trong phòng khách.

Trên tường bên tả treo hai thanh kiếm An-nam giao nhau theo hình chữ X. Chuôi kiếm bằng răng voi. Bao kiếm bằng gỗ gụ khảm xà-cừ và bít bạc dát vàng. Ông án đã nuôi thợ kim hoàn ở trong nhà để làm, và tự trông coi từng ly từng tý.

Phía bên hữu treo cân đối với đôi kiếm ta, một thanh kiếm tây và một cây súng hai lòng. Thanh kiếm ấy vừa to vừa dài mà lưỡi lại thẳng, ông án quý lắm, quý như một thứ đồ cổ, tuy nó chỉ cổ được độ vài chục năm : Thời ông án còn tại chức, một ông Phó-sứ đã đổi nó cho ông lấy một cái bát Giang-tây. Ong thích quá, ngắm nghía xuốt mấy ngày, rồi gọi thợ ảnh đến chụp một bức hình vận đại trào tay chống thanh kiếm tây.

Bức hình ấy đem phóng đại, tô màu và treo ngay giữa phòng khách trên cái tủ trà khảm. Khi chụp, râu ông còn đen, mặt ông còn phương phi dầy dặn, thân thể ông còn vạm vỡ, nở nang, trông có vẻ võ tướng lắm, dấu cái mũ cánh chuồn hơi yếu đuối một chút. Chẳng lần nào có khách đến chơi mà ông án quên khoe bức ảnh, rồi ông gật gù tự đắc ngâm nga : « Cứ trưởng rằng văn mà hóa võ!». Và ông thích chí cười ha hả.

Cái phòng khách chật ních những đồ qui giá ấy, An ngắm mãi đã quen mắt lắm rồi. Nhưng chàng vẫn không thể giấu nổi cái mỉm cười vì mỗi lần chàng đến lại thấy có thêm bớt một vài vật. Cái tính đổi chác, bán đi mua lại vẫn là cái tính cố thủ của ông án, nó hầu như đã trở nên một cố tật. Vì thế, trong số bốn cái thống lớn bày bốn chân cột gian giữa, An chỉ còn thấy có hai. Mà ở bức bàn giáp góc hai gian bên, chàng thấy chễm chện ngồi hai pho bụt ốc khổng lồ, nước sơn đã dóc để bở từng đám bạc mờ, từng khoảng cốt đen loang lổ.

An vừa chắp tay chào, vừa đưa mắt nhìn vòng một lượt quanh ba gian phòng rộng và cao, như ba gian đình với những kèo, trụ chạm trổ rồng phượng rất công phu.

— Cậu cũng về được ?

Bà An tiếp lời chồng :

— Khá nhỉ, còn nhớ ngày giỗ ông kia ? Ngồi chơi đấy.

Viết đứng dậy ngả đầu chào Nga rồi ra bắt tay An :

— Chú thím vẫn được mạnh ?

— Cám ơn anh.

An lạnh lùng ngồi xuống ghế. Còn Nga thì rón rén đến gần sập, se sẽ nói :

— Bẩm thầy mẹ, dạo tết nhà con ốm, nên chúng con không về hầu thầy mẹ được, xin thầy mẹ tha tội cho.

Bà án cười :

— Xa xôi thế, về làm gì ? Thôi, bây giờ lấy chồng thì biết nhà chồng, thầy mẹ ở nhà đã có các anh. Ngồi uống nước, cô tú.

— Bẩm thầy mẹ, anh tham con có về không ạ ?

Bà án càng kéo dài lời nói :

— Anh ấy bì thế nào được với cậu mợ. Con trưởng thì ngày giỗ ngày tết phải về chứ.

— Bẩm, cả cậu Minh cũng về ?

Bà án hơi dấu dịu :

— À, em Minh bận học không xin được phép. Năm nay nó thi tú tài, nên mẹ viết thư bảo nó đừng về. Cả em Bảo cũng vậy.

Bảo là con gái út, nên được bà án thương yêu nhất nhà, cho học chữ Pháp, hiện đương theo năm thứ tư trường Đồng - khánh ở Hanoi. Nga cũng biết rằng muốn được lòng mẹ, không gì bằng tán tụng em, nên khen một câu :

— Bẩm mẹ, năm nay em con thi ra thì thế nào cũng đỗ.

Bà án sung sướng mỉm cười :

— Các cô yêu em thì cứ tưởng thế, chứ tôi xem ra nó học cũng còn kém.

— Bẩm, kém gì đấy. Lần thi lên lớp, em con đứng đầu đấy.

Cái khéo léo của vợ hình như đã đỡ dần được cho chồng một vài phần. Bà án ân cần bảo An :

— Cậu tú xơi nước đi chứ...

— Bẩm, vâng ạ, mẹ để mặc con

— Trông cậu độ rầy không được khỏe, phải uống thuốc mới được.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

CHO TIỆN VIỆC TIẾP KHÁCH TỪ NAY

Phòng **C. P. A.**

COMPTOIR DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE

Tất cả các bạn muốn đăng quảng-cáo, hay giao-dịch mọi việc về quảng-cáo xin đến

Salon de coiffure TRAC

86 Hàng Gai Hanoi thương lượng với M. NGUYỄN-TRỌNG-TRẠC directeur

C.P.A.

Lúc nào cũng sẵn sàng tiếp các bạn ở đó.

SÁCH MỚI

HƯƠNG LỬA của *Bác-Sĩ Lê-hữu-Mỹ*. Đó là một quyển sách hôn-nhân giáo-dục soạn rất công phu, cắt nghĩa về sự kết hợp nam nữ, về sự thọ thai. Sách dày ngót 100 trang, giá bán **0p80**. Do Lạc-Hồng thư xã xuất bản.

DƯỚI ÁNH TRĂNG

của KHÁI-HƯNG và TRẦN TIÊU

(Tiếp theo)

COM chiều xong, Văn ra sân lững thững đi đi lại lại quanh mấy bồn hoa, tay lần mần ngắt những quả hồng khô, và những lá hồng bị sâu ăn lỗ chỗ.

Trời dần dần tối. Nhưng một lát sau, trên nóc nhà ngang, trăng tròn đã mọc, lấp ló trong những cành trúc đào thưa lá. Dáng cây mềm mại, nhẹ nhàng, Văn ví với dáng một cô gái quê yểu điệu thắt đáy lưng ong. Và chàng nhớ ngay đến Tẹo.

Bé qua sân, Văn gọi, định hỏi thăm nhà bà trương Mẫn. Nhưng khi Bé đến bên, chàng ngượng ngùng lại nói lảng sang truyện khác :

— Bé ạ . . . cây trúc đào này . . giống từ bao giờ nhỉ ?

— Thưa cậu, mới giống được ba năm nay. Cậu coi nó chóng nhớn thế !

— Mày giống đấy à ?

— Thưa cậu không, mợ huyện giống đấy chứ.

Mợ huyện là chị dâu Văn.

— À, chị huyện có hay về không ?

— Thưa cậu, mợ ấy về luôn đấy, về để mua thuốc, mỗi năm mợ ấy mua có hàng vạn.

— Hàng vạn bạc ?

— Không, hàng vạn bánh thuốc ấy chứ.

— Thế chị ấy không giồng thuốc ?

— Không. Giồng làm gì. Bận chết đi ấy. Thường thường chỉ những người nghèo mới giồng, còn người giàu chỉ việc bỏ tiền ra buôn, còn vườn thì cho thuê.

Văn mỉm cười :

— Thế bà trương Mẫn cũng nghèo à ? Vì bà ấy cũng làm lấy vườn, chứ không cho thuê.

— Bà ấy cũng chả nghèo. Nhà bà ấy nhiều người làm lấy được thì tội gì mà cho thuê. Làm lấy được, lãi lắm kia, cậu ạ. Có khi giồng một sào được lời đến hơn chục bạc.

— Thế kia à ?

Văn chỉ cốt gợi truyện để hỏi thăm Tẹo. Còn trồng một sào vườn thuốc được lãi bao nhiêu, chàng có cần gì biết.

— À này Bé, rọc thuốc thế nào nhỉ ?

Bé cười :

— Cậu không biết rọc thuốc thế nào ? Rọc thuốc là rọc lấy lá để thái, còn cọng thì bỏ đi.

— Mày nói thế, tao còn hiểu sao được. Giá ở đâu có rọc thuốc mày đưa tao đi xem thì hay quá.

Bé ngẫm nghĩ :

— Tối nay nhà bà trương Mẫn rọc thuốc đấy. Chắc vui lắm, vì hôm nay bà ấy hái những ba sào.

— Nhà bà ấy có ở gần đây không ?

— Gần, cậu muốn xem, con đưa đến. Giá con không phải ở nhà hầu cậu, thì con cũng đã lại làm giúp rồi.

— Việc gì phải hầu tạo. Cứ lại mà làm giúp. Đi, ta cùng đi, đi !

Văn cố tránh, không một lần dọc tên Tẹo để Bé khỏi ngờ vực, nhưng tâm trí chàng chứa đầy hình ảnh và giọng nói, tiếng cười của cô hái thuốc gặp lúc ban chiều, đến nỗi đi bên cạnh Bé, chàng mơ mộng, lầm bầm nói một mình :« Đôi con dì, đôi cháu dì !»

— Thưa cậu bảo gì ạ ?

— Không. . À, đôi cháu dì thì họ xa lắm, Bé nhỉ ?

— Vâng, xa đến mấy cột lô-mếch. Cứ kể con với cậu tuy chỉ là đồng tông cũng còn gần hơn đôi cháu dì, vì đồng tông thì cùng họ chứ đôi cháu dì lại khác họ. Đấy nhé, cậu họ Hoàng, con cũng họ Hoàng. Còn bà trương Mẫn thì cùng họ Bùi với bà lớn, nghĩa là đã họ ngoại rồi, đến như cái Tẹo lại họ Lê. Còn dính dáng gì đến cậu nữa !

Có lẽ vô tình Bé đem Tẹo ra thí dụ, nhưng Văn cho là hữu ý. Chàng liền lảng sang truyện khác và hỏi Bé về công việc trồng hái, cách thức làm và buôn, bán thuốc. Bé đem những tiếng trong nghề ra nói với Văn, khiến chàng không hiểu một tí gì. Chàng cũng chẳng buồn bảo Bé giảng nghĩa, mắt mơ màng nhìn bóng trăng lướt trong cành tre lá ngọn giao nhau ở trên đỉnh đầu.

Đường xóm nhỏ, hẹp, khuất khúc quanh co, cây đèn dầu thấp thoáng qua khe giậu, tiếng khung cửi đều đều một điệp, giọng hát ru em rời rạc, buồn tẻ, cái cảnh thôn dã nên thơ ấy gợi trong lòng gã thanh niên một mối tình vô hạn.

— Đêm trăng đẹp quá, Bé nhỉ ?

— Vâng, giăng sáng quá. Mai thế nào cũng nắng to, tha hồ mà mừng nắng.

Văn nhớ ngay đến bữa cỗ mừng nắng mà bà trương Mẫn và Tẹo đã ân cần mời chàng đến dự.

— À, cỗ mừng nắng là thế nào, Bé nhỉ ?

— Là cỗ mừng nắng. Thái thuốc được nắng thì làm cỗ ăn mừng.

— À, ra thế ? Ngày mai nhà bà trương Mẫn có cỗ mừng nắng đấy, Bé có sang ăn cỗ không ?

— Có chứ !

Ra tới đường làng và nghe có tiếng mõ. Văn chưa kịp hỏi đó là mõ gì, Bé đã nói :

— Cỗ mai thế nào cũng có cá ngon.

— Sao mày biết ?

— Mõ bán cá đấy, cậu không nghe thấy à ?

Văn cười :

— Mõ bán cá hay nhỉ ? Chả khác hàng sực-tắc ở Hà-nội !

Mỗi vật trông thấy, mỗi tiếng nghe thấy, Văn đều cho là lạ lùng, mới mẻ. Chàng coi như đương sống trong một thế giới đầy tình yêu, đầy mộng ảo. Và lòng chàng càng cảm-động, càng rạo rực tưởng nhớ cô gái quê với giọng cười ròn như điệu nhạc, trong như tiếng suối sườn non.

— Rẽ vào ngõ này, cậu.

— Cô Tẹo ở xóm này ?

— Vâng, bà trương Mẫn ở xóm này.

— Ừ, bà trương Mẫn.

Bé đưa Văn đi sâu mãi vào trong ngõ hẹp và tối.

— Đây rồi, cậu ạ. Khéo cậu bước thụt xuống rãnh nhé.

Rồi đứng gọi :

— Chị Tẹo ơi ! Mở cổng cho tôi mấy.

Tiếng ồn-ào ở trong sân bỗng ngừng lại.

— Ai ?

— Tôi đây mà.

Văn nghe rõ tiếng Tẹo ở phía trong cổng.

— Tôi là ai đấy ?

— Tôi là Bé.

— À, anh Bé ! Sao không ở nhà hầu cậu Văn ?

Remettez vos vêlements à neuf

chez **TÂY HỒ**

N° 46 Rue Jules Ferry — HANOI

Teinture, Dégraissage, Stoppage

Hiệu ruộm **TÂY HỒ** *46 Hàng Trống — HANOI*

Ruộm, hấp tẩy quần áo dạ, nhung, len và tơlụa như mới.

May y-phục phụ nữ kiểu mới và cũ do mấy nhà họa-sỹ trông nom ; cai cắt cam-đoan không đâu bằng.— Giá phải chăng.

— Cậu tôi cũng đến đây.

— Ồ, cậu Văn cũng đến !

Cổng mở tung ra. Tẹo chào Văn bằng một dịp cười khanh khách, rồi quay vào gọi :

— Bu ơi, anh Văn đến chơi đấy, bu ạ !

— Thế à ?

Bà trương Mẫn đứng dậy chạy vội ra.

— Anh Văn đến chơi nhà dì đấy à ? Quý hóa quá nhỉ.

Văn nghe tiếng dì chả thuận tai một tí nào nữa. Nhưng chàng cũng đáp :

— Vâng, tôi đến làm giúp nhà dì đây.

— Thế nữa cơ à ? Vậy mời anh vào.

Hơn hai chục người, vừa đàn ông, đàn bà, con trai, con gái quay chào :

— Cậu Văn mới về đấy à ?

— Chào cậu lại chơi.

— Không dám, chào các ông, các bà.

— Nghe nói cậu đỗ ông tham, ông tú, ông cử gì, vậy có ăn mừng không ?

— Có chứ. Tôi sẽ mừng một tiệc thuốc lào.

Tiếng cười phá lên, đủ các giọng cao thấp.

— Tưởng mừng cỗ bàn, rượu chè cơ, chứ mừng thuốc lào thì chúng tôi say chết.

Tẹo đã vào trong nhà bê ra một cái ghế lim lưng có hàng con tiện, đặt ở bên thềm. Nàng bảo Văn :

— Mời ông tham ngồi chơi.

— Mời ông tú thôi !

Tẹo cười vui sướng :

— Vậy mời ông tú ngồi chơi... Nào ông tú, nào ông cử, nào ông tham, còn ai nhớ được nữa ?

— Cô cứ gọi tôi là anh Văn, dễ nhớ hơn...

Chàng ghé gần vào tai Tẹo thì thầm nói tiếp :

— Mà tôi thích hơn.

Không hiểu đó là lời âu yếm, Tẹo lại cười :

— Vậy mời anh Văn ngồi chơi.

— Cảm ơn cô nhé. Cô để mặc tôi.

Rồi Văn đi lại gần chỗ mọi người đương ngồi xồm rọc lá thuốc với cái « móc » làm bằng sợi cước buộc vào đầu hai cái dũa tre. Họ làm việc rất mau, hai bàn tay đưa lên đưa xuống rất lanh lẹ. Khắp sân tiếng rọc nghe xoèn xoẹt như tiếng xé giấy, liền liền không ngớt.

Bà lý Bá tinh vui vẻ nói bông đùa luôn miệng, làm cho chốc chốc tiếng cười lại phá từng dịp lên. Thấy Văn đứng bên, bà ta ngửng lên hỏi :

— Ông tú có biết rọc thuốc không ?

Văn mải ngắm nghía mái tóc lòa xòa và cái mũi dọc dừa của Tẹo, nên lơ đãng trả lời :

— Biết chứ !

— Ừ, thế thì khá. Ở làng ta mà không biết rọc thuốc, cuộn thuốc thì, giai ế vợ, gái ế chồng !

— Thế kia à ? Vậy chắc cô Tẹo thì đắt chồng lắm nhỉ ?

Tẹo ngước mắt nhìn Văn, có vẻ giận dỗi. Bà lý nhìn nàng nói :

— Nó sắp sửa có chồng rồi đấy. Bao giờ tao được ăn giầu, hử Tẹo ?

Tẹo vênh mặt, hất hàm tỏ hết vẻ đanh đá :

— Bà cứ nói thế, chứ người ta thèm vào.

Văn tò mò hỏi :

— Cô ấy thèm vào ai thế, bà lý ?

— Phải, nó thèm vào, chứ nó có thèm ra đâu ! Con gái đứa nào chả thế. Nói đến lấy chồng thì thích chết đi nhưng lại cứ...

Tẹo cau có :

— Cháu van bà đi...

— Nhào ôi ! Rồi lúc thằng Nghĩa nó xỏ mũi nó lôi về, mới...

Văn như nói một mình :

— Cô Tẹo là vị hôn thê của anh Nghĩa...

Và chàng căm tức đứng nhìn Tẹo...

Ánh trăng rải bóng cây mít rườm rà bên hồi nhà ngói xuống nền sân gạch. Tiếng sáo riêu trên không, một điệu ngân nga. Văn lặng lẽ cảm thấy buồn rầu man mác.

Rồi trong bọn người làm việc, những mẩu truyện, những tiếng cười rời rạc, thưa dần, tuy không lúc nào ngớt hẳn. Thấy cuộc vui hầu tàn, bà lý Bá liền bàn :

— Giá ai hát hay, hát nghe cho đỡ buồn ngủ.

Một người đáp :

— Lại còn ai nữa ? Chị Tẹo hát hay nhất làng đấy.

— Vậy chị Tẹo hát cho chúng tôi nghe một câu nào !

Không đợi mời đến hai lần, Tẹo đặt que móc trên đống lá thuốc rọc rồi, mắt ngước nhìn trời, cất lời ca theo điệu trống quân :

Thân em như tấm lụa đào,
Phất phơ giữa chợ biết vào tay ai ?
Em ngồi cành trúc, em lựa cành mai,
Đông đào, tây liễu biết ai bạn cùng ?

Văn đứng phía trước mặt, ngây người đăm đăm nhìn Tẹo. Và chàng cảm thấy giọng Tẹo trong sẳng như ánh trăng rằm, thơm tho như mùi lúc chín, và buồn tẻ như tiếng sáo riêu.

Trèo lên cây bưởi hái hoa,
Bước xuống ruộng cà, hái nụ tầm xuân.

Bỗng nàng cúi xuống cười ngất.

— Hát cho tử-tế. Cớt nhả thế không được !

Tẹo vừa cười vừa trả lời bà lý Bá :

— Khốn nhưng mà... anh Văn anh ấy... cứ nhìn chòng chọc vào mồm,... xấu hổ chết đi, ai hát được ?

Văn cũng cười rồi mê mẩn, ngây ngất đáp lại :

— Khốn nhưng mà miệng cô hát xinh lắm cơ, cấm người ta nhìn thế nào được ?

Và Văn ao ước rằng Tẹo hiểu được ý nghĩa bóng bẩy của câu ấy, vì chàng chỉ muốn nói : «Em đẹp quá, anh yêu em quá, nhìn miệng em hát, anh chỉ muốn hôn cho một cái».

Chẳng rõ Tẹo có hiểu như thế không, nhưng bà trương Mẫn thì có lẽ hiểu như thế, vì bà bảo Văn :

— Anh cứ chế riễu em làm gì vậy ? Nó quê mùa, xấu-xí, lại dần độn nữa, chả biết cái gì.

Tẹo nhìn Văn mỉm cười rất thẳng thắn. Nhưng Văn tưởng như cái mỉm cười ấy thì thầm bên tai chàng : « Em biết cái gì lắm chứ ! »

Trăng càng lên cao càng trong. Và sân gạch mỗi lúc một thêm sáng, vì bóng cây, bóng nhà, bóng người dần dần thu ngắn mãi lại. Hơi ở lá thuốc lào nồng nàn bốc lên làm cho Văn ngây ngất, nóng mặt như say rượu, và dưới ánh trăng vàng ngắm thấy người, vật như đẹp hơn lên bội phần, mà trong đó, Tẹo như một nàng tiên từ trên cung Nga vừa là là bay xuống.

— Ô hay ! Hát đi chứ ! Sao lại cứ ngồi mà cười thế kia ?

— Tôi chịu thôi.

Rồi Tẹo ngây thơ liếc Văn mỉm cười như có ý nói :

— « Tại anh đấy mà ! »

(Còn nữa)

Khái-Hưng và Trần-Tiêu

Nước hoa nguyên chất

HIỆU CON VOI

1 lọ, 3 gr. 0p20. 1 tá 1p60
1 lọ, 6 gr. 0.30. 1 tá 2.50
1 lọ, 20 gr. 0.70. 1 tá 6.00
1/2 kilo. 8.30. 1 kilo 16.00

PHUC-LOI

1 — Paul Doumer — Haiphong

HANOI MM. Tchi-Long 43, Rue des Paniers
NAMDINH Thiên-Thanh Pho Khach
VINH Quang-Hưng-Long Rue Sarrant
HUE Phuc-Thinh 7, Rue Gia-Long
TOURANE Lê-thưa-An hiệu Quang-hưng-Long
SAIGON Phạm-hạ-Huyên 36, Rue Sabaurain

MÁI NHÀ TRANH

TRUYỆN NGẮN của HOÀNG-ĐẠO

TRỜI đã sế chiều. Bóng thông kéo dài bên sườn đồi, in từng vết đen nhạt lên nền cỏ non nhuộm vàng dưới ánh tà dương.

Thu cởi khẩu súng trường đeo trên vai, đặt xuống cạnh con gà gô chàng vừa bắn được nằm rũ rượi dưới gốc cây, rồi thong thả đánh riêm châm một điếu thuốc lá. Lặng yên chàng nhìn làn khói xanh bay lên, rồi tan trong ngọn gió nhẹ, không lo không nghĩ, tâm hồn bình tĩnh êm ả như buổi chiều hôm ấy.

Bỗng, qua làn khói, Thu cảm thấy vẻ đẹp man mác trong bức tranh hoạt động trước mặt. Dưới chân đồi, những thửa ruộng lúa vàng kẻ ngang giọc như bàn cờ đi mãi đến chân làng xa. Bên tay trái, lấp lánh một khúc sông rộng từ từ chảy trong lòng cát trắng. Xa hơn nữa, là những đồi dịp dàng của miền trung du, màu xanh nổi bật lên nền xanh lam của dãy núi ở chân trời.

Mơ màng, Thu ngẫm nghĩ :

— Thật là một cảnh thần tiên. Sống một đời êm đềm ở đây thì thật không còn gì sung sướng hơn.

Rồi, tự nhiên sự liên tưởng xui chàng nhớ đến đời chàng hiện sống ở Hà-nội, một đời lăn lóc trong những cuộc hành lạc, toàn những sự xa hoa. Sinh trưởng ở một gia-đình hào phú, Thu đua chúng bạn ăn chơi, và, sau khi thân phụ chàng qua đời, chàng vẫn giữ nết hoang toàng cũ. Thu không thể tưởng tượng có một đời khác được. Lúc còn ở nhà trường, chàng cũng có gặp đôi ba người bạn bàn đến sự mầu nhiệm của lòng xả kỷ và cái thú vô song của một đời sống theo lý tưởng, nhưng chàng mỉm cười ngờ vực, xa lánh họ, tìm cách giao du với những người cũng như chàng, lấy sự thỏa dục vọng làm vui. Cũng như họ, chàng chỉ biết lấy thân chàng làm trọng. Cũng như họ, chàng thường bĩu môi chế riễu những bạn học ngày thơ, cắm đầu đọc sách để tìm hạnh phúc cho mọi người, mà không xoay xở nổi cái dùi trống cỏ đầu. Thỉnh thoảng chàng cũng thấy chán chường những buổi dạ yến kéo dài xuốt đêm hay những cảnh náo động trong tiệm khiêu vũ. Tuy vậy, chàng vẫn miệt mài theo đuổi cuộc đời ấy, yên trí rằng muốn sung-sướng, không còn đường nào khác nữa.

Mãi đến chiều hôm nay. Tình cờ chàng dừng chân lại bên sườn đồi. Tình cờ, dưới ngọn gió mát đưa lại những hương vị đằm ấm của cỏ cây, trong một cảnh vật huyền diệm, chàng cảm thấy một đời khác hẳn, một đời giản dị, trong sạch, gần gụi những vẻ đẹp bình dị bạc trong trời đất. Cõi đời ấy, chàng thấy xa chàng, xa lắm, xa lơ xa lắc. Cuộc đời ấy vì thế đối với chàng có hương vị say sưa của những đóa hoa thơm chưa từng hưởng. Chàng thấy khát khao hão hức sống cái đời mơ mộng ấy. Một câu thơ, tự nhiên hiện ra trong trí, Thu lấy làm ngạc nhiên khi thấy mình ngâm se sẽ :

...Nhà tranh với tấm lòng vàng

Ngay lúc ấy, như tiếng vang của câu nói, Thu nhận thấy, ẩn hiện trong dặng chuối, một mái nhà tranh trên một sườn đồi ! Nhà dựng lên ở một nơi rất nên thơ, dựa lưng vào một dặng thông và nhìn ra ngoài sông.

Thu lúc ấy chỉ còn là một dục vọng : dục vọng biết một đời êm ả trong cảnh đẹp. Chàng vác súng lên vai, bước theo con đường nhỏ ngoằn ngoèo len sườn đồi. Chàng vừa bước vừa có cảm tưởng là đi đến một cõi đời khác. Linh tính như báo cho chàng biết trước rằng những việc sắp xảy ra sẽ thay đổi cả đời chàng.

Đến cổng, một cái cổng tre sơ sài, Thu lên tiếng. Một con chó vện gầy còm nhảy xổ ra cắn, và, theo ngay sau, một người nông phu đứng tuổi. Người nông phu trông thấy chàng, bỗng ra vẻ khép nép sợ hãi, cung kính chắp hai tay :

— Lạy quan lớn ạ. Quan lớn về chơi.

Thu ngả mũ chào một cách khiêm tốn, tuy chàng vừa nhận ra người nông phu đó là một tá điền trong dồn điền của chàng. Chàng thoáng thấy trong mắt người nông phu một tia sáng : có lẽ người ấy ngạc nhiên về cử chỉ khiêm tốn của ông chủ.

Thu phải cúi người xuống mới vào được trong nhà. Chàng lấy làm thất vọng. Trong gian phòng, lổng chổng một cái phản, một cái bàn gỗ mọt và hai cái trường kỷ bằng tre. Thu có cái cảm tưởng vào một nhà bỏ hoang. Bỗng lòng chàng rạo rực — chàng vừa nhác thấy bóng hai đứa trẻ ngồi ở xó nhà. Hai đứa trẻ nhem nhuốc, gầy gò như hai cái que đóm, đeo hai cái bụng ỏng. Thu nghĩ đến những con kiến chửa thửa nhỏ chàng thường bắt chơi. Đứa lớn nhìn chàng mỉm cười, một mỉm cười buồn bã, e dè, trong bộ mặt nhăn nheo.

Chợt Thu nghe thấy tiếng người nông phu :

— Mời quan lớn ngồi.

Trỏ hai đứa trẻ, người ấy nói tiếp :

— Chúng bay chào quan lớn đi, rồi vào trong kia.

— Được, bác cứ để mặc chúng nó.

Chàng ngồi xuống mới hay trên phản đã giải chiếc chiếu dùng những ngày tết. Chiếc chiếu sạch và mới làm nổi bật vẻ tiêu điều, cũ kỹ của đồ vật chung quanh. Chàng ngạc nhiên hỏi :

— Đồ đạc đơn sơ thế này thôi à ?

Người tá điền mỉm cười đáp :

— Bẩm, nhà quê chúng con còn có gì nữa.

Nhưng Thu không nghe thấy câu trả lời. Chàng mắc nhìn sang phòng bên cạnh. Cảnh tượng chàng trông thấy làm rung động cả linh hồn chàng. Hai người đàn bà ngồi bên cạnh một rổ cơm khoai. Trên cái mâm gỗ mộc, thời gian đã nhuộm màu gio, ngơ ngác mấy chiếc bát đàn cáu bẩn, một đĩa rau muống luộc và một chén nước mắm cáy. Hai người đàn bà nét mặt nhăn nheo, hom hem, khiến Thu không sao đoán được canh niên. Nắng mưa và công việc nặng nhọc đã làm họ trở nên không còn tuổi nữa.

Thu dương vơ vẩn nghĩ thì một người đàn bà ngước mắt lên trông thấy, vội vàng đứng dậy. Chàng vội nói :

(Xem trang 433)

GIÁ MỖI ĐÔI TỪ :
3$50 TRỞ LÊN

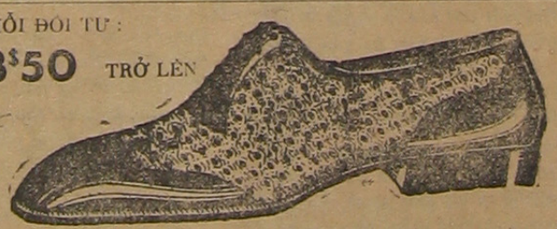

Giầy kiểu mới mùa bức 1936 bằng vải thông hơi » đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-dương tại hiệu

VAN-TOAN

95 — PHỐ HÀNG ĐÀO — HANOI

Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

BẢN NĂNG NGƯỜI SAY RƯỢU

TRUYỆN NGẮN của THẾ-LỮ

Ông lý Thập riu lưỡi lại nói :

— Uống mới có thế... mà... cũng say...Say quá...Tồi thực... Hừm !

Ông ta nhoẻn miệng cười một cách ngây ngô, ngất ngưởng bước trong đường làng, thành thực nhận thấy rằng mình đã quá say, nhưng cũng thành thực tự dung thứ cho mình cái lỗi nhỏ ấy.

Người ông ta đưa về đằng trước. Hai chân không đồng ý, mỗi bước chực đâm chéo về một đường. Cứ thế tiến lên, ông ta lấy làm lạ rằng mình chịu khó bước cũng đã khá lâu, mà sao vẫn chưa ra khỏi thôn Thượng.

— Ừ say.., Mình say thực.., mất rồi !

Ông ta chẳng biết đã uống bao nhiêu chén, cũng chẳng rõ trong bữa khao nhà khán Vịnh, ông ta đã nói những gì. Chỉ phảng phất nhớ rằng có một lần cãi lý với với phó tổng Đán, mình nói một câu khi hớ, phó Đán nó vặn lại làm cho mọi người cười ầm lên.

Ông ta lại thấy cả cái hổ thẹn của mình trong bữa cỗ và tức phó Đán lắm :

— Hừ ! Nó lại... lại dám sỏ cả mình.

Loạng choạng được mươi bước, ông ta cười gằn :

— Ngữ ấy thì làm... vương tướng cóc gì... mà... làm bộ ! Ông cho thì...

Nhưng lý Thập chỉ nói có thế, vì thực ra ông ta cũng chẳng nghĩ được gì thêm. Những truyện không hay mà ông ta mong cho phó Đán gặp phải chỉ lờ mờ trong cái trí hỗn độn. Tuy vậy, thế cũng đủ cho ông ta đỡ tức rồi.

Mỗi lần bước lạc, chực siêu người đâm chúi vào bờ tre, lý Thập lại nhoẻn miệng cười, làm như đó là một trò ngộ nghĩnhlắm.

Rồi chốc chốc ông ta lại cười: hai mép đang kéo nhách lên hai phía tai, bỗng dưng khép ngay vào, mặt có vẻ băn thăn một lúc lâu lâu để rồi lại nhoẻn cười như thế nữa.

■

Đi ra khỏi con đường rợp, lý Thập đứng lại bên cái quán bỏ không ở cuối xóm Thượng, nheo mắt nhìn ra quãng đồng đất khô trại lúa chạy tắp đến chân trời. Ông ta thấy buồn tiểu tiện, liền cắp cái ô trắng vào nách rồi quay mặt vào một bụi tre.

Thốt nhiên một tiếng phì mạnh ở sau lưng làm ông ta giật mình. Ngảnh lại trông thì là một con trâu buộc ở gốc một cây nhỏ.

Lý Thập bẽn lẽn vì đã hoảng sợ, trân trân nhìn mãi vào con trâu, nó cũng trân trân nhìn lại mình. Ông ta lảm nhảm chửi con vật mấy câu, thấy nó lặng yên một cách khó chịu, rồi lại phì lên một tiếng nữa.

— Á à, mày lại phì ông ! Này phì.

Tiện ở, ông ta đánh một cái mạnh vào mũi con trâu, rồi thuận tay đánh mãi. Con vật nặng nề không tránh xa được, cái giây ngắn buộc nó căng thẳng ra.

Lý Thập đắc chí cười thực to, cứ

mũi con trâu đánh lên hoài, đánh cho sướng tay, đánh vì thấy con trâu không làm gì được mình, đánh cho hả cái lòng hung hợn thích tàn phá của những người say rượu.

Bỗng ông ta ngừng lại. Con trâu vừa lắc sừng mấy cái mạnh, mũi phì thở lên mấy tiếng khác thường. Hai mắt ướt của nó nhìn ông ta trộng đỏ lừ lừ như hai miếng tiết.

Lý Thập đã hiểu con trâu có những ý gì rồi. Nhưng cay có cái giây thừng giữ nó lại, nên ông ta cũng không quá vội vàng. Ông ta tránh sang một nơi, bước xuống một lối ruộng khô, mím miệng lại một cách chán nản, giương cái ô trắng lên và trước khi bỏ đi, còn ngảnh lại mắng lấy oai mấy tiếng. Giá lúc ấy ông ta thành thực hơn một chút, sẽ thấy tiếng mắng của mình hơi run run.

Lý Thập nghĩ thầm :

— Nó làm quái gì được mình.

Và nói to cái câu nghĩ thầm ấy lên để tự an ủi :

— Ừ ! nó làm quái gì được ông?

Nhưng ông ta vẫn quay lại nhìn luôn và mỗi lúc một thêm lo ngại.

■

Những tiếng móng ở sau lưng, nện đều xuống đất làm cho lý Thập lạnh tai người đi.

— Thôi đích rồi !

Cái điều mà ông ta sợ nay đã dần đến.

Chỉ ngảnh lại nhịn vội một cái, ông ta cũng rõ cái nguy kịch lúc ấy : con trâu đã rứt đứt mũi, để đuôi mình.

Ông lý như người ngái ngủ vừa nhúng mặt vào thau nước. Ông lĩnh lại, cụp ô xuống, rồi cắm đầu chạy cuống lên.

Tiếng chân của con trâu gần lại mau chóng lạ thường, mà chân của ông thì chưa bao giờ thấy chạy kém bằng lúc ấy.

Ông không dám nhìn lại, vì cho rằng làm thế sẽ mất rất nhiều thì giờ.

Qua hai mảu ruộng rồi.

Bàn chân dẫm lên những nấm đa khô cũng không thấy đau... Sự kinh hoàng kịch liệt rám ran khắp người và trong tiếng gió vút bên tai, ông chỉ nghe thấy tiếng phì thở của con vật...Ông ta chỉ tưởng thấy về hung hợn của con trâu, với đôi mắt đỏ lừ, với cặp sừng cong rất tiện lợi cho việc báo thù của nó.

Lý Thập mong rằng đó chỉ là một giấc ác mộng. Ông ta lại mong rằng ông tưởng lầm. Không có con trâu nào đuổi theo ông ta. Nhưng hai thay! Những tiếng chân ở sau lưng mình chả còn có thể là tiếng gì khác.

Ông ta biết rằng nếu chậm một bước là chết. Nhưng người đã nhọc quá, hơi thở trong ngực như không kịp có thì giờ rồn ra...Thử cố tình xem còn kế nào khác nữa không? Nhưngcái ý nghĩ ấy hình như cũng làm cho ông chạy thêm chậm.

Lý Thập thấy mình khổ sở không biết chừng nào. Con trâu vẫn tiến lên một cách điềuhòa độc ác.

■

Mồ hôi trên trán chảy xuống nhiều quá.

Ông ta nhắm mắt lại để cho nước mắt ràn ra, rồi thu hết sức hít một hơi cực dài, ông ta nghiến răng lại chạy rướn lên, không ngờ rằng lúc đó còn chạy được nhanh đến thế. Nhưng được chừng dăm trăm bước thấy kiệt sức và hy vọng rằng cũng đã bỏ con trâu được một quãng khá xa, lý Thập liền dừng chân trên một bờ ruộng và quay lại. Ông ta hét lên một tiếng yếu đuối : con trâu chỉ cách mình chừng năm con sào.

Mà nó thì không hề nghỉ chân. Điệu bộ thản nhiên, nó tiến lại trước mặt một cách quả quyết bướng bỉnh của súc vật.

Lý Thập không thể nào nhúc nhích được, chỉ chực ngồi xuống đó để chết, nếu không gặp được sự may mắn phi thường nào.

Con trâu đã qua cái bờ ruộng bên kia. Lý Thập chỉ còn đủ sức cuối cùng để liệng cái ô trắng vào giữa hai sừng của nó. Con vật đứng sừng lại như một cái máy chợt hãm. Rồi hình như quên người đàn ông đấy, nó cúi đầu xuống nhay, húc, dày, xéo kỹ cho đến lúc cái ô rách tơi ra. Ông lý ngồi ở bờ ruộng bên này, mặt xám như gio, hai mắt lạc tinh thần cháo chưng nhìn công việc của con trâu, ngớ ngẩn như người mất trí.

■

Lúc con trâu ngừng lên, trên sừng còn vướng cái gọng ô nát, lý Thập mới nghĩ ra. Cái thống mình nhọc mệt và chậm chạp của ông ta hình như đến lúc ấy mới sực tỉnh.

Ông ta đứng phắt lên như bị điện dựt, rồi lại cắm đầu chạy. Con trâu nhìn người đàn ông, ngạc nhiên một lúc, rồi đuổi theo liền.

Và cứ thế, trên mặt ruộng mênh mác và vắng vẻ lạ thường, người đàn ông thì thu hết tàn lực để tránh xa một cái chết gớm ghê, còn con

vật thì cứ đều bước tiến theo. Cái thân hình khỏe mạnh của nó lúc ấy như chứa chất một thứ sức lạnh tàng tàn bạo.

■

Lý Thập không còn một tí gì là say nữa. Ông ta nghĩ đến cái tình thế nguy khốn của mình một cách rõ rệt, tỉnh vi hơn và chạy lên cũng hăng hái thêm.

Nhưng chạy qua được năm, sáu thửa ruộng nữa, lý Thập lại tưởng không còn hơi sức nào, trong lòng cay cực và oan giận hết thảy mọi người. Cánh đồng đất dưới ánh nắng chiều sao mà yên tĩnh đến thế, vắng lặng đến thế? Những người ở làng xóm xa hình như hẹn nhau đợi chính lúc này để ở nhà hết hay có ai biết mình bị nạn cũng không thèm ra cứu mình.

Con trâu vẫn đuổi mình cũng gan góc khác thường.

Khóm tre xanh ở làng ông ta cũng như cố ý xa thêm mãi ra; gió ruộng thổi át vào người hình như mạnh thêm lên riêng có lúc bấy giờ: tất cả mọi sự đều như nhất định làm cho ông ta khổ. Bước chân dần dần thấy nản và nếu cứ thế mãi thì chỉ lát nữa con trâu húc tới sau lưng.

Sau cùng, khi trông thấy rõ một cây đa con gần Hạ thôn, lý Thập mới gắng hết cái đảm lực tuyệt vọng băng mình lên, biết trước rằng chưa đến cái cây mà đã đứt hơi, thì thôi, thế là hết, là xong, dẫu có nghị lực đến đâu cũng không cố được nữa. Lý Thập duỗi sức quá, hai chân vẫn chạy, nhưng hình như bị cái đà người đưa lên thôi, thần trí tán loạn và hôn mê gần như lúc sắp ngất người đi vì uống quá chén.

Đến lúc hai tay đã vồ được cây đa nhỏ gần Hạ thôn, ông ta mới dám hy vọng rằng mình còn có thể thoát được nạn. Ông ta áp ngực vào da cây mà thở một lát, rồi bíu đến nát tay vào đầu mấu, thu hết gân sức trèo lên.

Lý Thập cưỡi được lên cái trạc lớn dưới cùng rồi, cánh tay và bắp chân liền ôm thắt lấy thân cây đa, rồi chúi mặt lên vỏ cây khóc nức lên mấy tiếng. Dưới gốc cây, con trâu đã tới, cái mũi rách toác chõ lên gần tới chân người đàn ông.

■

Chiều tối hôm ấy, người nhà khán Vịnh ở thôn Thượng đồ đi tìm trâu, tới nơi thấy nó lẳng lặng đứng đợi dưới gốc cây đa. Họ phải trông thừng vào cổ con vật lôi về, rồi lên cây cứu ông lý Thập xuống.

Ông ta lúc ấy ngất đi không biết gì nữa, nhưng chân tay vẫn bám rất chặt lấy thân cây, họ khó nhọc mới gỡ được ra và gọi mãi mới tỉnh.

Lý Thập ốm mê mẩn mất hai tháng trời vẫn chưa hoàn hồn.

Thế Lữ

MÁI NHÀ TRANH

(Tiếp theo trang 433)

— Các bà cứ tự nhiên cho.

Lễ phép, người đàn bà trả lời:

— Bẩm, đã ăn xong rồi ạ.

Kỳ thực, họ chưa bắt đầu ăn.

Thu bèn đứng dậy cáo từ. Người tá điền nói:

— Mời quan xơi chén nước đã. Chả mấy khi quan ghé vào chơi.

Thu gọi lại, cầm lấy chén nước:

— Năm nay mùa màng thế nào?

Người tá điền chép miệng:

— Bẩm, không được bằng năm ngoái. Trời ít mưa, nên thóc xấu lắm. Mỗi mẫu chúng con không gặt nổi hai mươi thúng.

Thu đổi câu truyện, ôn tồn hỏi:

— Nhà bác có đủ ăn không?

Người tá điền lắc đầu nói:

— Bẩm, nghèo lắm. Mọi năm còn khá, năm nay thóc lúa hỏng cả, bán lại không được giá. Chúng con lo xong thuế, thật không còn lấy một đồng một chữ. Bẩm, nhờ vả cửa quan lớn, chúng con vay được ít thóc gieo mạ, còn ở nhà thì bữa rau bữa cháo, thật là nhờ trời cả.

Thu vừa nghe nói vừa đăm đăm nhìn rổ cơm khoai màu đất. Chàng thở dài. Lòng nhẫn nhục của người tá điền trước sự cơ cực gieo vào tâm hồn chàng một nỗi buồn vô hạn. Chàng đứng dậy móc túi lấy năm hào gọi hai đứa bé lại cho. Trong mắt người tá điền, hiện ra vẻ vui mừng:

— Chúng bay cám ơn quan lớn đi.

Nhưng Thu đã bước ra ngoài sân. Chàng thấy nhẹ hẳn người, như trên ngực cất đi được một vật nặng.

Mặt trời lúc đó đã khuất sau một đám mây. Chàng từ giã người tá điền, lẳng lặng về, tư tưởng liên miên. Chàng không ngờ trong một cảnh tri điểm ảo nhường này, đời chàng lại có thể khốn đốn như vậy được. Chàng nhìn lá thông lay động trước gió chiều, nhìn đám cỏ tươi tốt rủ lá xuống mặt một vũng nước con, chàng chợt có cái ý tưởng rằng hạnh-phúc là chung cho cả muôn vật, duy có người ta là chịu phần đau khổ. Trước mặt chàng, còn rõ rệt cảnh khuống nheo nhóc, cơ cực của người tá điền. Chàng ngẫm nghĩ:

— Đời người có thể đến thế được ư? Đói khát, cơ cực như vậy là cùng. Ấy là họ còn nhờ vả ta đấy.

Chàng mỉm cười chua chát:

— Nhờ vả ta! Không biết nhờ vả gì? Thóc của họ gặt, thì ta thu về tiêu, vậy, nói cho đúng, thì ta nhờ vả họ mới phải. Ta chỉ là người hưởng thụ những công cuộc của người khác.

Ý tưởng ấy khiến Thu bối rối:

— Có lẽ nào?

Chàng tự hỏi:

— Có lẽ nào ta ăn mặc đầy đủ là nhờ công khó nhọc của hàng trăm người đói cơm như người tá điền ban nãy. Có lẽ nào, từ lúc ra đời đến giờ, ta nhờ họ mới có tiền ăn học để nên người, ta mới biết thưởng thức câu văn tuyệt bút hay cốc rượu sâm banh thượng hạng. Mà trong lúc ấy, họ cực nhọc vất vả, phong phanh trước gió bấc hay mồ hôi nhễ nhại dưới ánh nắng gắt.

Băn khoăn với những ý tưởng ấy. Thu về đến cổng nhà lúc nào không biết. Chàng giật mình khi nghe thấy tiếng chó ỏ ra mừng chủ. Chàng vừa bước vào sân đã thấy tiếng các bạn cười nói ồn-ào:

— Kìa, lão ta đã về rồi.

— Bắn được gì không?

— Rẽ, các anh ạ.

— Không, gáy đấy. Ở đây chỉ có gáy thôi.

— Thế mà cũng học đòi. Gà gô mà không biết!

Năm, sáu người xúm lại hỏi han. Thu vẻ mệt nhọc, thờ ơ, mỉm cười không trả lời.

Liên, một cô bạn nhảy, tươi tắn chạy lại khoác lấy tay Thu. Thu sẽ ẩy ra. Ngạc nhiên, Liên nhìn chàng:

— Thôi, xin các anh. Anh ấy mệt nhoài ra rồi, để anh ấy nghỉ.

Một người khôi-hài:

— Cho phép. Cho phép chị dẫn anh ấy đi nghỉ.

Nhưng cả buổi tối hôm ấy, Thu cố hết sức cũng không sao tươi tỉnh như trước được. Cảnh cùng khốn của gia-đình người tá điền lúc nào chàng cũng như nom thấy ở trước mắt. Trông các bạn nô đùa hớn hở ở chung quanh, chàng có cái cảm-tưởng ở một thế giới khác lạc loài đến đây. Chàng lờ mờ nhìn bữa tiệc chàng đặt mời các bạn đến chơi bời, nhìn bọt sâm banh trắng xóa trong cốc pha lê, nhìn Liên mơn mởn trong chiếc áo sa tanh bóng. Thu nhận thấy lần đầu chàng để ý đến sự xa-xỉ chung quanh, lần đầu chàng nghĩ đến nguyên nhân của sự xa-xỉ ấy. Chàng lẩm bẩm:

— Phải. Cốc sâm banh ngon ngọt, chiếc áo sa tanh bóng nhoáng chiếc nhẫn kim cương của ta tặng cho Liên, những thứ xa hoa ấy là do tá điền của ta, do mồ hôi của bọn lam lũ sống cầm hơi ấy mà ra cả.

Chàng thấy khó chịu, nghẹn ngào, như muốn khóc. Bỗng một ý nghĩ vụt nẩy ra trong trí chàng:

— Họ cơ cực mới có tiền để ta xa xỉ. Thật là một sự bất công. Tiền ấy, ta đem ra dùng vào những việc có ích cho họ, thì còn có thể tha thứ được. Nay ta đã lạm tiêu đi, ấy là ta mắc nợ họ, một thứ nợ không có văn tự.... Mà có nợ, ta phải lo mà trả.

— Ta phải lo mà trả.

Thu tự nhắc lại câu nói, thấy tâm hồn nhẹ nhàng như một vết thương được buộc thuốc hay. Sự bình tĩnh ban chiều lồng dưng trở lại trong lòng chàng.

Hoàng-Đạo

L'EXTREME-ORIENT CAPITALISATION

VIỄN - ĐÔNG LẬP BỒN

Của Hội tư - bản **SEQUANAISE** thành Ba-lê lập nên

Công-ty vô danh bản vốn 4.000.000 phật-lăng, một phần tư đã góp rồi

Công-ty hành - động theo chỉ - dụ ngày 12 tháng tư năm 1916

Đăng-bạ Hanoi số 419

Món tiền lưu - trữ (Tính đến ngày 31 Decembre 1935 **724.480$92** để Hội hoàn vốn lại cho người đã góp).

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN

Tổng - cục ở HANOI số 32, Phố Paul - Bert. — Giây nói số 892

Sở Quản-lý ở SAIGON số 68, đường Charner. — Giây nói số 21.835

Bảng xổ số hoan tiền về tháng Octobre 1936

Mở ngày thứ sáu **30 OCTOBRE 1936** hồi chín giờ sáng tại sở Tổng-Cục ở số 32, phố Tràng-Tiền, do ông PHAM-HOANG-CHI, Chủ-hiệu thêu ở Hanoi chủ-tọa ; ông NGUYEN-VAN-TRY, Giáo sư tốc-ký, và ông NGUYEN-ICH-MIEN, viết các báo ở BAC NINH dự-tọa.

Những số trúng	Danh sách các người trúng số	Số tiền hoàn lại
	Lần mở thứ nhất : hoàn vốn bội phần	
	Những số đã quay ở bánh xe ra : 24.670-5009	
24.670	Phiếu này xóa bỏ ở SAIGON vì thôi không góp họ nữa	
35.009	Phiếu này xóa bỏ ở SAIGON vì thôi không góp họ nữa	
	Lần mở thứ hai : hoàn nguyên vốn	
	Những số đã quay ở bánh xe ra : 1547 - 1596 - 1166 - 2963 - 2256 - 1200 - 1475 - 20 - 2322 - 101 - 1748 - 854 - 112 - 424 - 857 - 921 - 666 - 1188 - 495.	
4 596/1	M. TRAN-VAN KHANH, 12 phố Jules Ferry **Namdinh**.	200$00
4.596/4	Bà NGUYEN-THI-DO, **Tân-An**	200.00
7.166	Bà Marie THUAN, 20 rue Garcerie, **Saigon** . . .	1.000.00
21.020	M. NGO-HOAI NGHI. Ty thuốc phiện, rue Jean Eudel - Khanh-Hội. **Saigon**	500.00
26.322	M. PHUNG-VAN-THUONG, ở làng Ang Son, **Kiênan**	200.00
31.748	M. LE-HUU-THAN, hội-họa **Cap Saint Jacques**. .	200.00
36.112	M. DO CONG BUU, làm ruộng ở làng Lâm-Son **Thanhhoa**	200.00
39.424	M. PHU-VAN-BUM. Nghiệp chủ à Long-Thanh **Rach-Gia**	200.00
52.188	M. NGUYEN-SY-DOAN ở Vĩnh-Xương, **Thuathiên** .	200 00
54.495	M. HO-TAN. Buôn bán ở Ma thuong **Quangnam**.	500.00

Lần mở thứ ba : khỏi phải góp tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số được lĩnh phiếu miễn trừ trị giá kê ở cột thứ nhất, có thể bán lại ngay theo gia tiền kê ở cột thứ hai

Những số đã quay ở bánh xe ra : 568-2181-375-275-148-1196-2359 2558-176-467 - 1300 - 2157-16 - 1450 - 2228-2543-1700-2637-2181.

Những số trúng	Danh sách các người trúng số	Cột thứ nhất	Cột thứ hai
16.196	M. VO-VAN-LAN, Thị-vệ ở **Huế**	200$	111$40
20.359	M. François ROCEE, 4 rue Blampey, **Haiphong** . .	1.000	553.00
23.558	M. LE-VAN-LIEM ở nhà ông CHU-VAN-AN, Kim-long **Huế**.	200	110.20
35.157	M. TRUONG VAN-YEM Sở Kiểm-Lâm ở Chu-Lễ. **Hatinh**	500	268.00
40.450	M. NGUYEN-VAN-THO làm nhà giấy thép **Hanoi**.	500	262.00
49.700	M. NGUYEN-VAN-SUNG buôn bán ở **Campha Mines**	200	101.20
53.637	M. LU-TO-LY. Quai Courbet, **Tourane** . . .	200	100 40
56.181	Phiếu này không phát hành		

Những kỳ xổ số sau định vào ngày 28 Novembre 1936 hồi 9 giờ sáng tại sở Quản-lý ở số 68 đường Charner SAIGON

Món tiền hoàn vốn bội phần về cuộc xổ số tháng Novembre 1936 định là :

5.000$00 cho những phiếu 1.000$ vốn
2.500.00 — 500 —
1.000.00 — 200 —

Chắc là ngài muốn có được **một cái vốn lớn** mà mỗi tháng chỉ phải để dành **một số tiền nhỏ**.

Ngài cũng mong được dịp may **trúng số** và lãnh ngay **một số tiền to tát**.

Vậy ngài nên tin cậy **hội**

VIỄN-ĐÔNG LẬP BỒN

mà mua vé tiết kiệm ngay đi.

Theo giá tiền mới { Được dự chia tiền lời. **Kỳ hạn 25 năm, nhưng mà chủ vé muốn ngừng góp lúc nào cũng được.**

Thứ vé tiết-kiệm "A" là thứ phiếu gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ đến khi mãn hạn, hay là góp đến ngày được trúng số thì thôi.

Với : Để gây số tiền vốn cam đoan là :

30$oo mỗi tháng (1)	**12.000$**	Ngay từ tháng đầu, vé mới mua đã được **dự các cuộc xổ số hàng tháng**, nếu trúng thì khỏi phải góp tiền tháng, **chủ vé trả phiếu lại Hội và lãnh tiền một cách dễ dàng.**
20$oo	**8.000$**	
10$oo	**4.000$**	
5$oo	**2.000$**	
2$5o	**1.000$**	
1$oo	**400$**	

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan, chủ vé còn được hưởng thêm **tiền lời**, càng ngày càng tăng lên.

(1) Chỉ lần đầu là phải trả thêm 1$50 o/oo của số vốn thì 1$ o/oo vào tiền thuế trước phần.

Hội cần nhiều người đại-lý có đảm-bảo chắc-chắn

Hội Vạn-quốc Tiết-kiệm

HỘI TƯ BẢN CHIỀU THEO NGHỊ ĐỊNH NGÀY 12 THÁNG TƯ NĂM 1916

Vốn của hội đã đóng tất cả là : 1 triệu lượng bạc THƯỢNG-HẢI và 8 triệu quan.

Hội Quán
7, Avenue Edouard VII SHANGHAI

Quản-lý cõi ĐÔNG-PHÁP
26, Chaigneau SAIGON

Số tiền dự trữ tới ngày 31 Décembre 1935 : về bên cõi Đông-Pháp mà thôi — 2.022.045p.37

Tiền cho vay trong cõi Đông-Pháp để bảo đảm số tiền đóng vào hội kể trên : — 2.124.258p.73

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM mở ngày 28 Octobre 1936

Chi ngánh
26, đường Chaigneau Saigon

Chi ngánh
8 ter đường Tràng-Thi Hanoi

Chủ tọa : Ông DOC PHU VINH

Dự-kiến : Các ông D'OR và ông DUONG NHUT TAN cùng quan Thanh-Tra đương quyền kiểm soát các hội tư bản

SỐ PHIẾU	NGƯỜI CHỦ PHIẾU	VỐN PHIẾU
	Cách thức số 2 — Bộ số 1254	
3468	Bà Nguyễn-văn-Thiet ở sở Lục-Lộ Pnompenh	500.00
12660	Ông Lê-huy-Đan Tham-Tá ở Thanh-Hóa	250.00
	Phiếu số 9190 không đóng tiền tháng nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây.	
	Cách thức số 3 — Bộ số 1645	
889	Ông Ky Mau Giáo-học ở Vinh Long	1.000.00
	Xổ số trả tiền lời — Số tiền lời là : 255p25	
2184	Ong Nguyễn-văn-Day nhà Học-Chính ở Rach-Gia	31.90
2196	Ong Phạm-văn-Khang 47 phố Hàng-Đồng ở Namdinh	31.90
2197	Ong Phạm-văn-Khang 47 phố Hàng-Đồng ở Namdinh	31.90
2198	Ong Nguyễn-thương-Bao 34 phố Hàng-Đồng ở Namdinh	31.90
2199	Ong Nguyễn-thương-bao 34 phố Hàng-Đồng ở Namdinh	31.90
2209	Cô Heleine Rerat trường Đông-Khanh ở Huế	31.90
2210	Ông Nguyễn-văn-Nha Quan-ba-Màu ở Haiphong	31.90
2215	Ong Phung-huy-Chương 12 phố beauchamps Hanoi	31.90
	Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội	
26604 A	Phiếu 2000p.00 không đóng tiền	
	Cách thức số 5 — Xổ số hoàn nguyên vốn Bộ số 2329	
14284 A	Ong Nguyễn-văn-Chuyên Thơ-ký nha Thương Chính bắc-ninh	500.00
19726 A	Ong Phạm-bình Ap-Da-Hoa ở Dalat	500.00
4405 B	Bà Ho-thị-Xuân Giáo-học ở Tây-Ninh	200.00
5538 A	Ong Nguyễn-văn-Mai Thơ-ký sở Đốc-lý ở Thanh-Hóa	200.00
15848 B	Ong Phạm-văn-Do Nông-Gia ở Dinh-Yên Long Xuyên	200.00
25474 A	Ong Huynh by buôn ban An-Hoa Rach Gia	200.00
	Phiếu số 4331b, 2545b 10583b, 15749b, 28858A đóng tiền trễ quá một tháng nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây.	200.00
	Xổ số miễn góp — Bộ số 1146	
	Giá chuộc lại	vốn phiếu
3067	Ong Nguyễn-hữu-Do 104 phố Pellerin Saigon 559p00	1.000.00
15167	Phiếu vô danh ở Hanoi 551.00	1.000.00
1478 A	Ông Phạm-huy-bách 334 đường bạch-mai Hanoi 111.80	200.00
28170 A	Ong Amblet Maurice sở Chan Tam Viet Tri 107.60	200.00
	Phiếu số 23942A đóng tiền trễ quá 1 tháng nên không được hưởng quyền lợi cuộc xổ số trên đây	

Kỳ xổ số nhầm vào ngày thứ bảy 28 tháng một tây năm 1936

Lệ chung về việc mua báo

(Lệ này đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các bạn đọc và nhà báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đòi và trả tiền).

Xin nhớ rằn, **bao giờ cũng vậy**, nhà báo nhận thư mua báo mà không có kèm ngân phiếu thì không gửi báo đi.

Ai sắp hết hạn, nhà báo sẽ có giấy báo trước hai lần, nếu đến hạn mà không có ngân phiếu gửi về thì sẽ coi như là không nhận mua thêm hạn

N. N.

Imprimerie Thuy-Ky — Hanoi

Le Gérant Nguyễn-Tường-Tam